BẢN TIN

Hiệp hội Cao su Việt Nam

28/4/2025 – 04/5/2025

www.vra.com.vn

THỊ TRƯỜNG – GIÁ CẢ

Giá cao su thiên nhiên trong tuần từ ngày 28/4/2025 đến 02/5/2025

Từ ngày 28/4/2025 đến 02/5/2025, giá cao su thiên nhiên (CSTN) của các sàn giao dịch OSE, MRE và SICOM biến động trái chiều nhau. Giá cao su RSS 3 trên Sàn Giao dịch Osaka – Nhật Bản (OSE) giao tháng 10/2025 là 2.055 USD/tấn, tăng 1,8%; giá cao su TSR 20 giao sau kỳ hạn tháng 5/2025 trên sàn SICOM (Singapore) là 1.683 USD/tấn, tăng 0,9% so với tuần trước; giá cao su xuất khẩu SMR 20 của Malaysia do Tổng cục Cao su Malaysia (MRB) công bố ở mức 1.748 USD/tấn (-0,1%); giá SVR 3L xuất khẩu chào bán của Việt Nam đạt mức 2.050 USD/tấn, không thay đổi so với ngày cuối tuần trước.

***Nhận định xu hướng thị trường CSTN trong ngắn hạn**

Kết thúc tuần giá CSTN tại các thị trường biến động trái chiều nhau so với tuần trước. Nhìn chung, tâm lý trên thị trường CSTN vẫn thận trọng trong bối cảnh lo ngại về nền kinh tế toàn cầu đang chậm lại. Hoạt động sản xuất của Trung Quốc đã giảm với tốc độ nhanh nhất trong 16 tháng vào tháng 4. Bên cạnh đó, nền kinh tế Hoa Kỳ đã suy giảm trong quý đầu tiên. Tuy nhiên, trong tuần thị trường CSTN vẫn được nâng đỡ nhờ kỳ vọng phục hồi vào nền kinh tế Trung Quốc khi dữ liệu về lợi nhuận công nghiệp của nước này tăng trưởng trong quý I/2025 và nước này sẽ đưa ra nhiều biện pháp kích thích tiền tệ và tài khóa hơn trong những tháng tới.

Tính chung cả tuần, giá Brent dự kiến giảm 7%, còn giá dầu WTI giảm 6% – mức giảm mạnh nhất trong vòng một tháng. Trước đó, thị trường lo ngại rằng cuộc chiến thương mại kéo dài có thể đẩy kinh tế toàn cầu vào suy thoái và kéo giảm nhu cầu tiêu thụ dầu, trong khi Tổ chức Các nước xuất khẩu dầu mỏ và các đối tác (OPEC+) đang chuẩn bị tăng sản lượng – những yếu tố đã gây áp lực lớn lên giá dầu. Tuy nhiên, giá dầu cũng được hỗ trợ trong cuối tuần sau khi Trung Quốc tuyên bố sẵn sàng đàm phán với Hoa Kỳ về thuế quan, làm dấy lên kỳ vọng căng thẳng hạ nhiệt trong cuộc chiến thương mại giữa hai nền kinh tế lớn nhất và cũng là hai quốc gia tiêu thụ dầu nhiều nhất thế giới.

Tin tức liên quan đến thị trường cao su trong tuần

- Trên Sàn Giao dịch Tương lai Thượng Hải (Shanghai Futures Exchange – SHFE) tuần từ ngày 28/4/2025 – 02/5/2025, tồn kho CSTN dựa theo chứng từ đạt 200.770 tấn, tăng 250 (+0,1%) so với tuần trước; số liệu tồn kho theo hợp đồng tương lai đạt 203.413 tấn, tăng 1.802 (+0,9%) so với tuần trước.

Số liệu tồn kho dựa theo chứng từ (tấn) ***Warehouse receipt Inventory (tonnes)***			**Số liệu tồn kho theo hợp đồng tương lai (tấn)** ***Futures Inventory (tonnes)***		
Tuần từ ngày 21/4 – 25/4/2025	Tuần từ ngày 28/4 – 30/4/2025	Thay đổi	Tuần từ ngày 21/4 – 25/4/2025	Tuần từ ngày 28/4 – 30/4/2025	Thay đổi
200.520	200.770	+250	201.611	203.413	+1.802

Nguồn: Văn phòng HHCSVN tổng hợp từ SHFE

Diễn biến giá cao su trên thị trường quốc tế từ ngày 28/4/2025 – 02/5/2025

Từ ngày 28/4/2025 – 02/5/2025, giá cao su RSS 3 trên Sàn Giao dịch Osaka (OSE) công bố tăng. Giá RSS3 giao tháng 10/2025 đạt 2.055 USD/tấn, tăng 24 USD/tấn (+1,2%) so với ngày đầu tuần và tăng 37 USD/tấn (+1,8%) so với ngày cuối tuần trước.

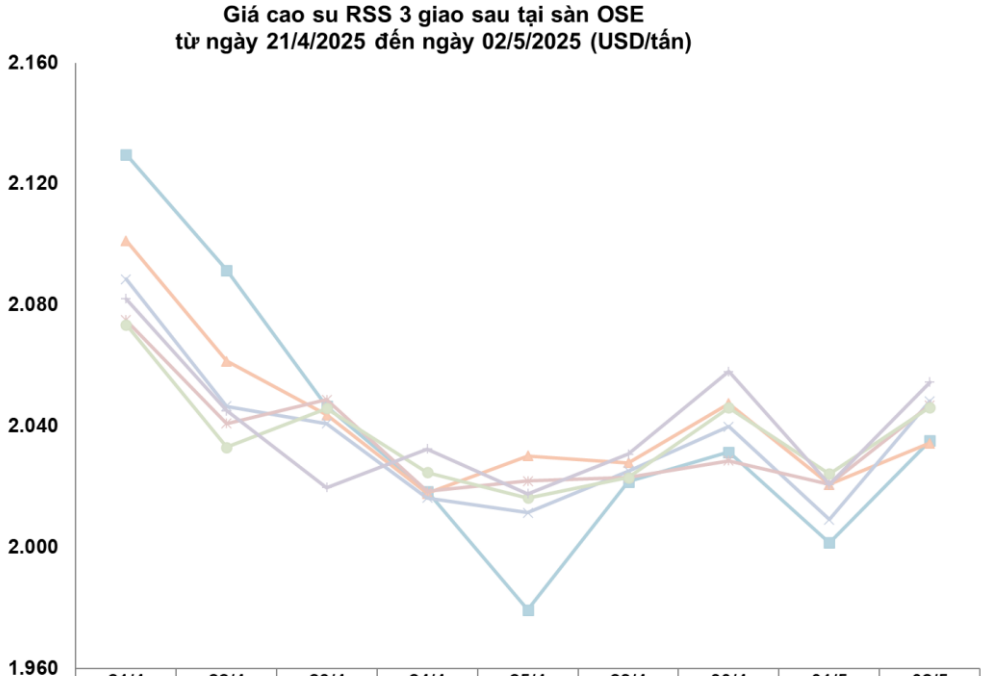

	21/4	22/4	23/4	24/4	25/4	28/4	30/4	01/5	02/5
Giao T05/25	2.129,8	2.091,5	2.046,6	2.018,5	1.979,4	2.021,7	2.031,5	2.001,6	2.035,2
Giao T06/25	2.101,3	2.061,6	2.043,8	2.017,8	2.030,3	2.028,0	2.047,6	2.020,9	2.034,5
Giao T07/25	2.088,5	2.046,6	2.041,0	2.016,4	2.011,4	2.025,2	2.039,9	2.009,2	2.048,3
Giao T08/25	2.075,0	2.040,9	2.048,7	2.018,5	2.021,9	2.023,1	2.028,7	2.020,9	2.047,0
Giao T09/25	2.073,6	2.033,1	2.045,9	2.024,8	2.016,3	2.023,1	2.046,2	2.024,3	2.046,3
Giao T10/25	2.082,1	2.045,2	2.019,8	2.032,5	2.017,7	2.030,8	2.058,1	2.020,9	2.054,6

Nguồn: VRA tổng hợp từ https://www.jpx.co.jp/english/

Trong tháng 4/2025, từ ngày 01 – 30/4, giá cao su RSS 3 (OSE) trung bình đạt 2.082 USD/tấn đối với loại hợp đồng giao sau 5 tháng, giảm 260 USD/tấn (-11,1%) so với mức giá trung bình tháng 3/2025 và tăng 13 USD/tấn (+0,6%) so với tháng 4/2024.

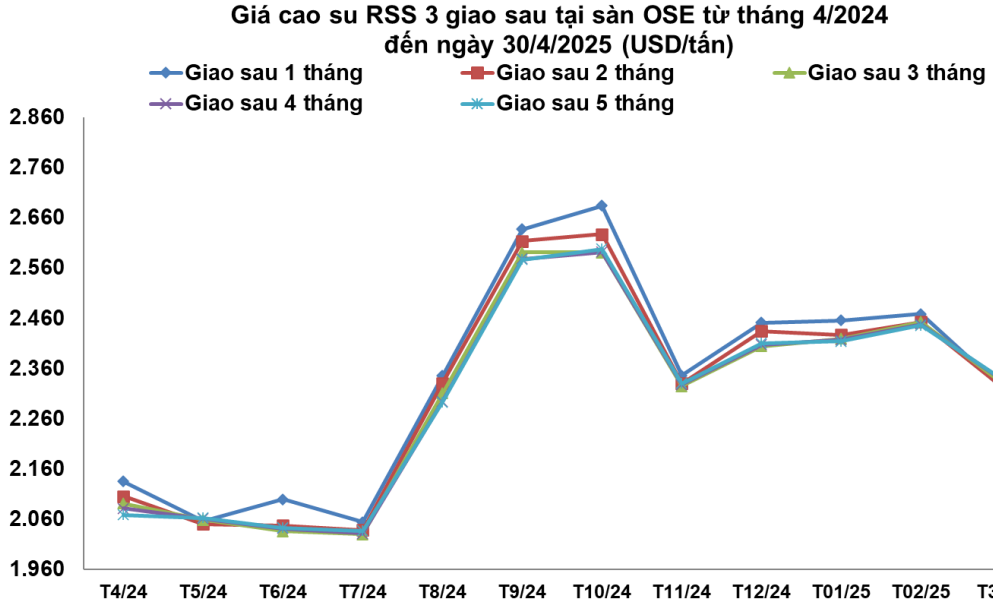

Nguồn: VRA tổng hợp từ https://www.jpx.co.jp/english/

Kết thúc ngày cuối tuần, giá cao su TSR 20 trên Sàn Giao dịch SICOM (Singapore) tăng. Giá TSR 20 giao tháng 6/2025 đạt 1.683 USD/tấn, tăng 20 USD/tấn (+1,2%) so với ngày đầu tuần và tăng 15 USD/tấn (+0,9%) so với ngày cuối tuần.

Giá cao su TSR 20 tại sàn SICOM từ 21/4/2025 đến 02/5/2025 (USD/tấn)

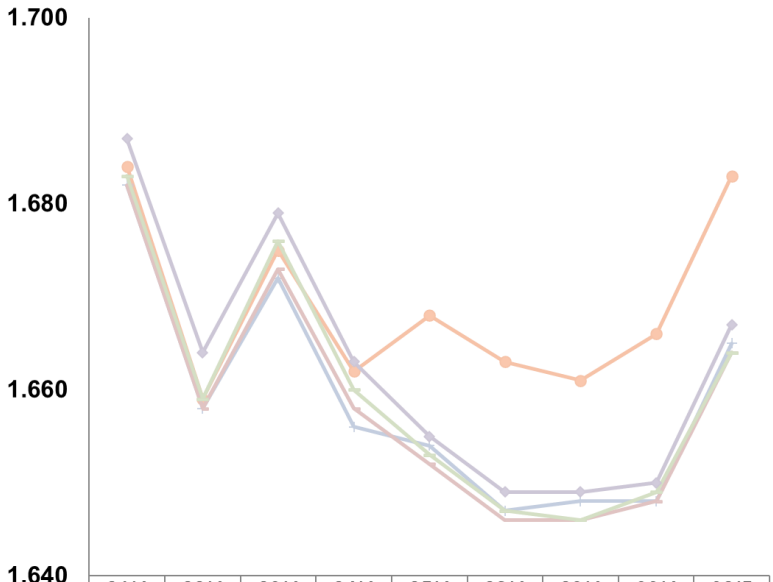

	21/4	22/4	23/4	24/4	25/4	28/4	29/4	30/4	02/5
Giao T06/25	1.684	1.659	1.675	1.662	1.668	1.663	1.661	1.666	1.683
Giao T07/25	1.682	1.658	1.672	1.656	1.654	1.647	1.648	1.648	1.665
Giao T08/25	1.682	1.658	1.673	1.658	1.652	1.646	1.646	1.648	1.664
Giao T09/25	1.683	1.659	1.676	1.660	1.653	1.647	1.646	1.649	1.664
Giao T10/25	1.687	1.664	1.679	1.663	1.655	1.649	1.649	1.650	1.667

Nguồn: VRA tổng hợp từ
http://www.sgx.com/wps/portal/sgxweb/home/marketinfo/derivatives/delayed_prices/futures

Trong tháng 4/2025, từ ngày 01 – 30/4, giá TSR 20 trung bình của hợp đồng giao sau 1 tháng trên sàn SICOM đạt 1.712 USD/tấn, giảm 271 USD/tấn (-13,7%) so với trung bình tháng 3/2025 và tăng 87 USD/tấn (+5,4%) so với tháng 4/2024.

Giá cao su TSR 20 giao sau tại sàn SICOM từ tháng 4/2024 đến 30/4/2025 (USD/tấn)

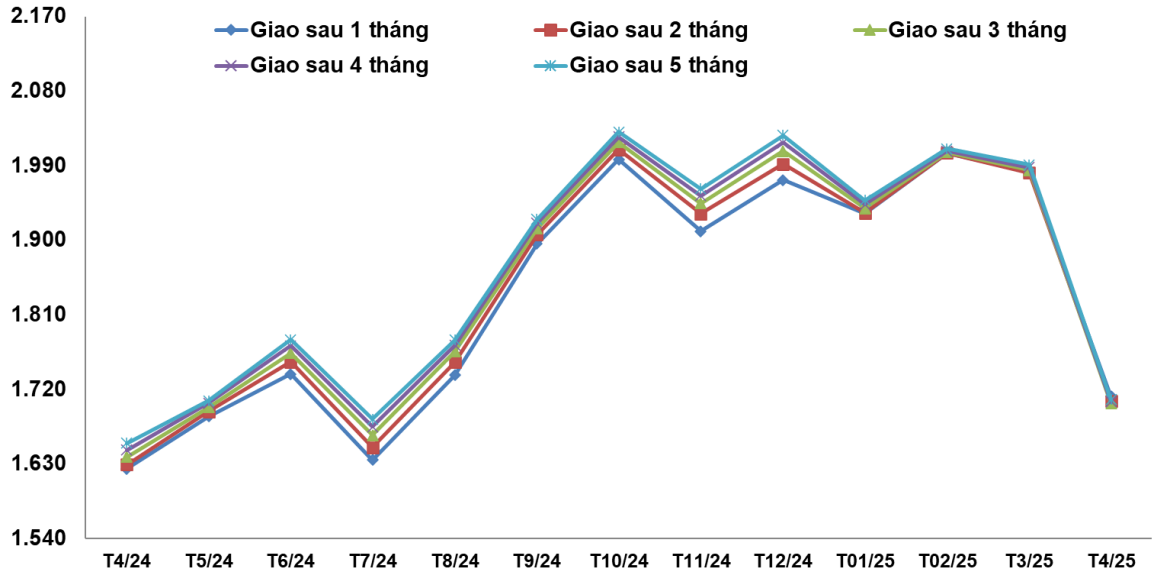

Nguồn: VRA tổng hợp từ
http://www.sgx.com/wps/portal/sgxweb/home/marketinfo/derivatives/delayed_prices/futures

Kết thúc tuần từ 28/4/2025 – 02/5/2025, tại Sở Giao dịch Cao su Malaysia (MRE), giá cao su SMR 20 xuất khẩu do MRB công bố giảm. Giá SMR 20 đạt 1.748 USD/tấn, tăng 10 USD/tấn (+0,6%) so với ngày đầu tuần và giảm 1 USD/tấn (-0,1%) so với ngày cuối tuần trước.

Giá cao su xuất khẩu do MRB công bố từ 21/4/2025 đến ngày 02/5/2025 (USD/tấn)

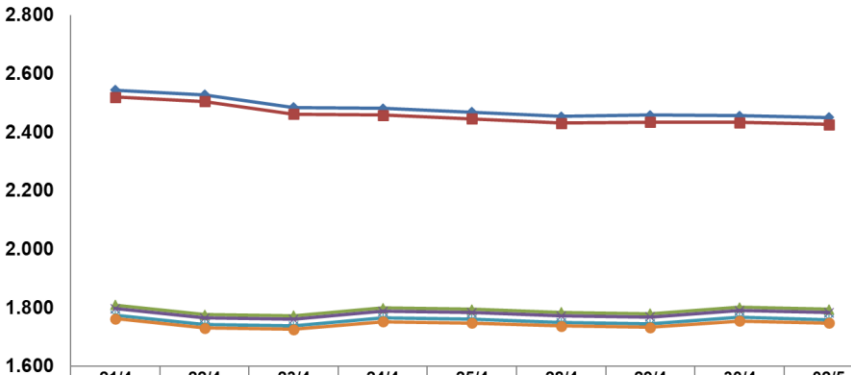

	21/4	22/4	23/4	24/4	25/4	28/4	29/4	30/4	02/5
SMR CV	2.544,5	2.529,0	2.486,0	2.482,5	2.469,5	2.455,0	2.459,0	2.457,5	2.451,0
SMR L	2.521,0	2.506,0	2.463,0	2.459,0	2.446,5	2.431,5	2.435,5	2.434,0	2.427,5
SMR 5	1.809,5	1.777,5	1.773,0	1.799,5	1.795,5	1.784,5	1.780,5	1.802,5	1.795,0
SMR GP	1.798,0	1.766,0	1.761,5	1.788,0	1.784,0	1.772,5	1.769,0	1.791,0	1.783,5
SMR 10	1.774,5	1.742,5	1.738,5	1.765,0	1.760,5	1.749,5	1.745,5	1.767,5	1.759,5
SMR 20	1.763,0	1.731,0	1.727,0	1.753,5	1.749,0	1.738,0	1.734,0	1.755,5	1.748,0

Nguồn: VRA tổng hợp từ http://www3.lgm.gov.my/mre/MonthlyPrices.aspx

Trong tháng 4/2025, từ ngày 01 – 30/4, giá SMR 20 trung bình do MRB công bố đạt 1.772 USD/tấn, giảm 267 USD/tấn (-13,1%) so với trung bình tháng 3/2025 và tăng 142 USD/tấn (+8,7%) so với tháng 4/2024.

Giá cao su xuất khẩu do MRB công bố từ tháng 4/2024 đến ngày 30/4/2025(USD/tấn)

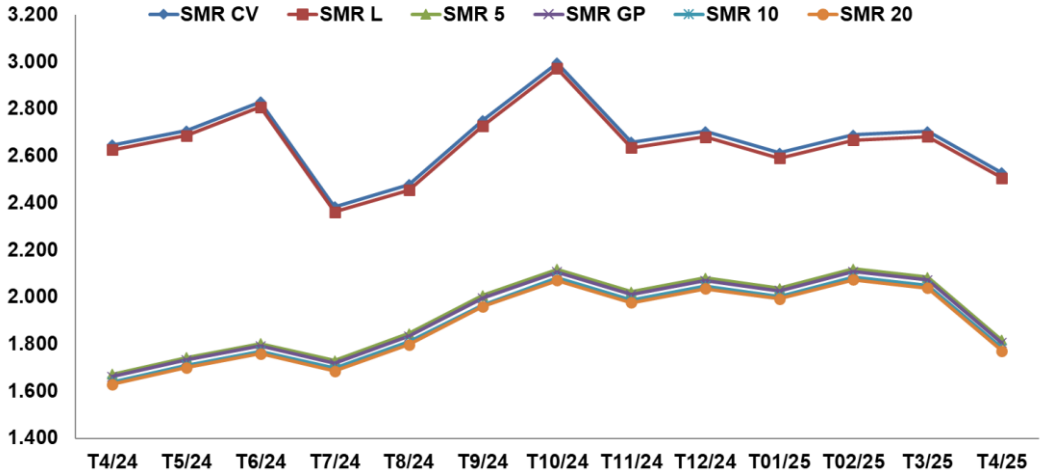

Nguồn: VRA tổng hợp từ http://www3.lgm.gov.my/mre/MonthlyPrices.aspx

Giá cao su Việt Nam xuất khẩu chào bán trong tuần 28/4/2025 – 29/4/2025

Kết thúc tuần từ 28/4/2025 – 29/4/2025, SVR 3L xuất khẩu chào bán của Việt Nam đạt 2.050 USD/tấn không thay đổi so với ngày cuối tuần trước.

Giá cao su Việt Nam SVR CV50, SVR CV60, RSS 3 xuất khẩu chào bán từ 21/4/2025 đến 29/4/2025 (USD/tấn)

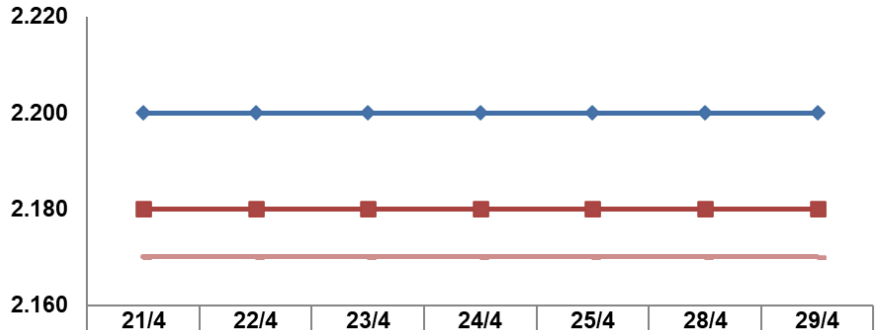

	21/4	22/4	23/4	24/4	25/4	28/4	29/4
SVR CV50	2.200	2.200	2.200	2.200	2.200	2.200	2.200
SVR CV60	2.180	2.180	2.180	2.180	2.180	2.180	2.180
RSS 3	2.170	2.170	2.170	2.170	2.170	2.170	2.170

Giá cao su Việt Nam SVR L, SVR 3L, SVR 5 xuất khẩu chào bán từ 21/4/2025 đến 29/4/2025 (USD/tấn)

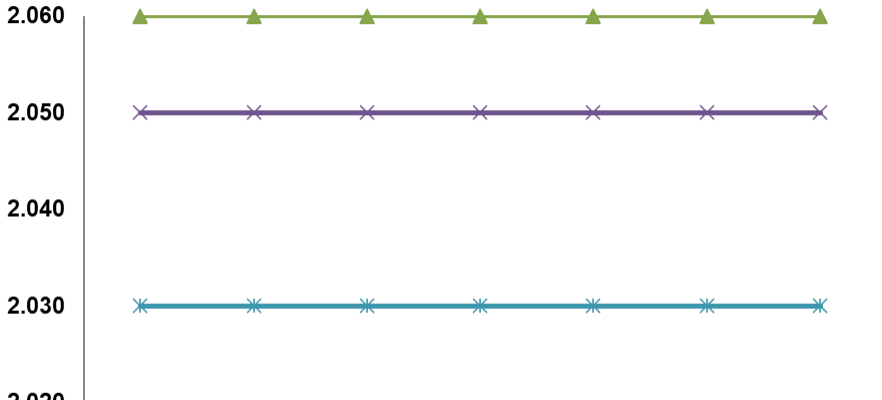

	21/4	22/4	23/4	24/4	25/4	28/4	29/4
SVR L	2.060	2.060	2.060	2.060	2.060	2.060	2.060
SVR 3L	2.050	2.050	2.050	2.050	2.050	2.050	2.050
SVR 5	2.030	2.030	2.030	2.030	2.030	2.030	2.030

Giá cao su Việt Nam SVR 10, SVR 20 xuất khẩu chào bán từ 21/4/2025 đến 29/4/2025 (USD/tấn)

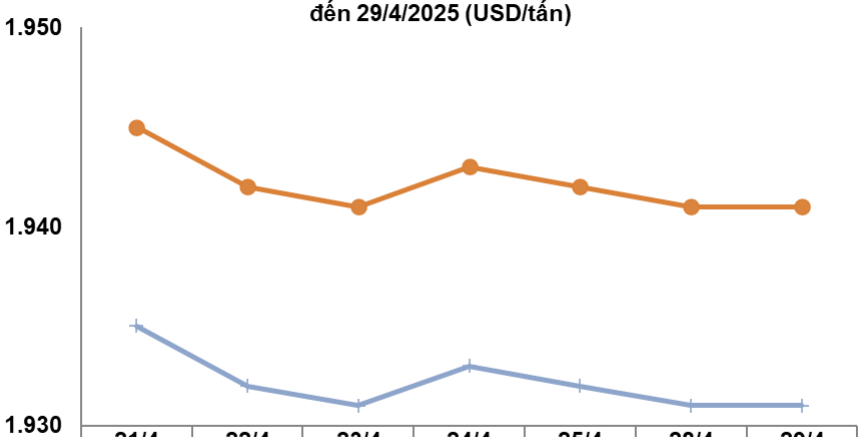

	21/4	22/4	23/4	24/4	25/4	28/4	29/4
SVR 10	1.945	1.942	1.941	1.943	1.942	1.941	1.941
SVR 20	1.935	1.932	1.931	1.933	1.932	1.931	1.931

Nguồn: www.vra.com.vn

Trong tháng 4/2025, từ ngày 01 – 29/4, giá SVR 3L của Việt Nam xuất khẩu chào bán trung bình đạt 2.094 USD/tấn, giảm 100 USD/tấn (-4,6%) so với mức trung bình trong tháng 3/2025 và tăng 193 USD/tấn (+10,2%) so với tháng 4/2024.

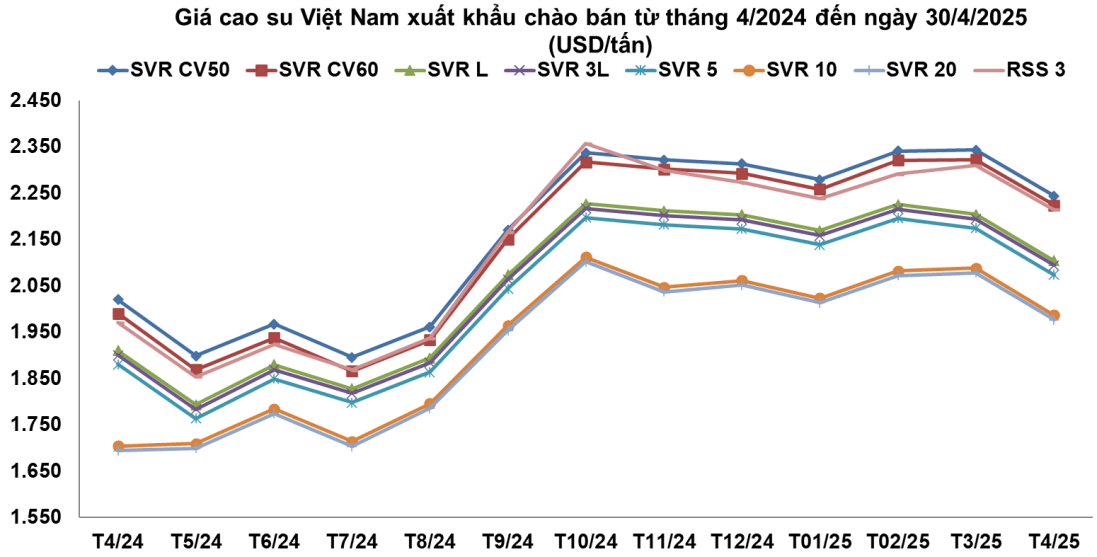

Nguồn: www.vra.com.vn

Văn phòng HHCSVN tổng hợp (Thanh Vân)

Ghi chú: Các thông tin liên quan đến Nhận định xu hướng thị trường cao su thiên nhiên trong ngắn hạn chỉ mang tính chất tham khảo.

TIN TỨC VỀ THUẾ QUAN HOA KỲ

Nhật Bản và Hoa Kỳ đạt tiến triển trong đàm phán thuế quan

Phái đoàn Nhật kết thúc vòng đàm phán thuế quan thứ hai với Mỹ tại Washington, có Bộ trưởng Tài chính Scott Bessent và một số thành viên Nội các tham dự.

Nhật Bản và Hoa Kỳ đã đạt được một số tiến triển trong đàm phán thuế quan ngày 01/5 và nhất trí sẽ tiếp tục các vòng thương lượng tiếp theo ở cấp bộ trưởng vào giữa tháng này nhằm hướng tới một thỏa thuận đôi bên cùng có lợi trong thời gian sớm nhất. Theo hãng thông tấn Kyodo của Nhật Bản, ông Ryosei Akazawa – Bộ trưởng Tái thiết Kinh tế – người dẫn đầu đoàn Nhật Bản tham gia cuộc đàm phán với Hoa Kỳ về vấn đề thuế quan đã đưa ra thông báo trên khi trả lời báo giới tại Washington ngày 01/5 theo giờ địa phương. Phái đoàn Nhật Bản vừa kết thúc vòng đàm phán thứ hai về thuế quan với Hoa Kỳ tại Washington, với sự tham gia của Bộ trưởng Tài chính nước chủ nhà Scott Bessent và một số thành viên khác trong Nội các của Tổng thống Donald Trump. Tại vòng đàm phán thứ hai kết thúc ngày 01/5, hai bên đi sâu trao đổi về các rào cản phi thuế quan, mở rộng thương mại song phương và tăng cường hợp tác an ninh kinh tế. Tuy nhiên, các vấn đề liên quan đến chi tiêu quốc phòng và tỷ giá hối đoái không được đề cập trong cuộc thảo luận kéo dài hơn 2 giờ này. Trả lời câu hỏi về khả năng lãnh đạo hai nước có thể đạt được thỏa thuận vào tháng 6 tới, Bộ trưởng Akazawa tỏ ra khá thận trọng: "Sẽ rất tốt nếu có thể bước tới giai đoạn đó."

Cảng hàng hóa ở Tokyo, Nhật Bản.
Ảnh: Kyodo/TTXVN

Nhật Bản và Hoa Kỳ là hai đối tác thương mại lớn của nhau, đặc biệt trong ngành công nghiệp ô tô vốn đang phải chịu mức thuế 25% cho xe nhập khẩu nguyên chiếc vào Hoa Kỳ. Trong một bước đi nhằm giảm bớt tác động đối với ngành công nghiệp ô tô của Hoa Kỳ, ngày 29/4, Tổng thống Trump cho biết sẽ xem xét giảm mức thuế 25% đánh vào các mặt hàng phụ tùng ô tô nhập khẩu, đồng thời cấp tín dụng hoặc bù đắp tài chính cho các hãng sản xuất ô tô tại Hoa Kỳ. Tuy nhiên, phía Nhật Bản muốn Hoa Kỳ dỡ bỏ các mức thuế áp đặt thời gian qua, cho rằng rào cản này đang gây xáo trộn hệ thống thương mại toàn cầu và làm tăng nguy cơ suy giảm kinh tế.

Hãng Kyodo dẫn một nguồn thạo tin cho biết trong quá trình đàm phán với Hoa Kỳ, phía Nhật Bản đã đưa ra một gói đề xuất bao gồm tăng cường nhập khẩu ngô và đậu tương của Hoa Kỳ trong bối cảnh đầu xuất sang Trung Quốc sụt giảm mạnh do căng thẳng thương mại Hoa Kỳ – Trung. Số liệu của Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ ghi nhận Nhật Bản hiện là thị trường nhập khẩu ngô và đậu tương lớn nhất của Hoa Kỳ, vượt qua Trung Quốc từng là nước nhập khẩu đậu tương lớn nhất của Hoa Kỳ và là đối tác nhập ngô chủ chốt trong năm 2024. Ngoài ra, Nhật Bản cũng đang cân nhắc mở rộng hạn ngạch nhập khẩu gạo của Hoa Kỳ trong bối cảnh Washington đang muốn đẩy mạnh giảm thâm hụt thương mại và tạo việc làm có thu nhập cao hơn.

Bên cạnh đó, còn có một số đề xuất khác cũng đang được Tokyo xem xét như đơn giản hóa quy trình kiểm tra an toàn và môi trường đối với xe ô tô nhập khẩu. Đây là hướng đi nhằm xoa dịu những quan ngại lâu nay của ông Trump về "các rào cản phi thuế quan" khiến xe ô tô Hoa Kỳ khó tiêu thụ tại Nhật Bản. Một số nguồn tin khác cũng cho biết Nhật Bản cũng có thể cân nhắc hợp tác với Hoa Kỳ trong ngành đóng tàu, một trong những "lá bài" quan trọng của Tokyo trong đàm phán thuế quan dựa trên mong muốn của Washington về việc khôi phục ngành đóng tàu Hoa Kỳ để có thể cạnh tranh với các đối thủ bên ngoài.

Kyodo đưa tin Chính quyền Tổng thống Trump đang ưu tiên thúc đẩy đàm phán thuế quan với 3 đối tác chủ chốt tại châu Á là Ấn Độ, Nhật Bản và Hàn Quốc, nhằm tạo lợi thế chiến lược trong khu vực Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương. Trong một tuyên bố đưa ra ngày 02/5, Thủ tướng Nhật Bản Shigeru Ishiba tuyên bố sẽ bảo vệ các lợi ích quốc gia trong đàm phán với Hoa Kỳ. Theo ông, hai nước cần nỗ lực tối đa để thu hẹp bất đồng và sớm có được tiếng nói chung. Hiện Hoa Kỳ đang áp thuế cơ sở 10% đối với tất cả hàng nhập khẩu, thuế 25% đối với nhôm thép và ô tô nhập khẩu, trong khi hoãn thuế đối ứng 90 ngày với các đối tác thương mại, trừ Trung Quốc. Theo thông báo trước đó của Hoa Kỳ, mức thuế đối ứng mà nước này dự định áp với Nhật Bản là 24%.

Nguyễn Hà, nguồn: https://www.vietnamplus.vn/nhat-ban-va-my-dat-tien-trien-trong-dam-phan-thue-quan-post1036249.vnp#google_vignette, ngày 02/5/2025 (TN trích dẫn)

Thuế quan Hoa Kỳ – Trung Quốc: "Chờ xem ai chớp mắt trước"

Hai nền kinh tế hàng đầu thế giới dường như đang chơi trò "ai nhịn lâu hơn" trong lúc vẫn dò tìm lối ra cho vấn đề thuế quan.

Sau đòn thuế quan 145% từ chính quyền của ông Trump, chuỗi cung ứng toàn cầu lao đao. Cảng Hoa Kỳ vắng bóng tàu hàng Trung Quốc, trong khi Bắc Kinh vừa công khai cứng rắn vừa lặng lẽ tìm giải pháp xuống thang. "Không bao giờ quỳ gối" – Bắc Kinh đã tuyên bố dứt khoát như vậy trên truyền thông để bày tỏ quan điểm trước chính sách thuế quan của Washington. Nhưng ở hậu trường, các nguồn tin truyền thông quốc tế cho biết Trung Quốc đang âm thầm miễn thuế nhiều mặt hàng Hoa Kỳ thiết yếu và để ngỏ cánh cửa đàm phán. Khi lượng container hàng hóa từ Trung Quốc sang Hoa Kỳ sụt giảm mạnh, hai nền kinh tế hàng đầu thế giới dường như đang chơi trò "ai nhịn lâu hơn" trong lúc vẫn dò tìm lối ra.

Cú sốc chuỗi cung ứng

Tại cảng Thượng Hải, những tàu container khổng lồ đang nằm im lìm, không còn cảnh xếp dỡ nhộn nhịp. Các công ty vận tải bắt đầu sử dụng tàu nhỏ để chở lượng hàng ít ỏi còn lại. Ông Ryan Peterson – CEO của Flexport, một công ty môi giới logistics mô tả tình hình với Đài CNN: "Họ hủy nhiều chuyến đi. Họ nói: Chúng tôi không chạy tàu khi chỉ đầy một nửa. Cứ để nó ở đây". Số liệu từ Flexport cho thấy vận chuyển hàng từ Trung Quốc sang Hoa Kỳ đã giảm 60% trong tháng 4. Tình hình còn có thể xấu hơn khi ông Gene Seroka – Giám đốc cảng Los Angeles, nơi tiếp nhận gần nửa lượng hàng nhập từ Trung Quốc dự báo lượng hàng qua cảng sẽ giảm 35% so với năm ngoái. Những chuyến hàng cuối cùng không bị đánh thuế 145% của Hoa Kỳ đang lần lượt cập cảng Hoa Kỳ. Nhưng từ tuần tới, mọi lô hàng xuất phát sau ngày 09/4 sẽ chịu mức thuế quan mới do Tổng thống Donald Trump ban hành. Trung Quốc đã đáp

trả bằng mức thuế quan 125% lên hàng hóa Hoa Kỳ. Ngân hàng JP Morgan cảnh báo lượng hàng nhập khẩu từ Trung Quốc có thể giảm tới 75 – 80%.

Trong báo cáo gửi khách hàng, JP Morgan nhận định: "Nếu không thể nhanh chóng thay thế bằng hàng từ quốc gia khác, cú sụp đổ này không chỉ đẩy giá tăng vọt mà còn gây gián đoạn nghiêm trọng chuỗi cung ứng". Tờ Wall Street Journal cho biết tác động còn lan rộng tới cả thương mại điện tử. Theo dữ liệu chính thức, lượng hàng thương mại điện tử từ Trung Quốc sang Hoa Kỳ đã giảm 65% về khối lượng trong quý I năm 2025. Các nền tảng như Temu và Shein đã bắt đầu điều chỉnh giá, có sản phẩm tăng tới 100%, theo công ty theo dõi giá Geekbi.

Tại Hoa Kỳ, lãnh đạo các chuỗi bán lẻ Walmart và Target đã cảnh báo Tổng thống Trump về nguy cơ thiếu hụt hàng hóa nếu chính sách thuế tiếp tục kéo dài. Tuy chưa hình dung ra viễn cảnh kệ hàng trống rỗng, ông Gene Seroka vẫn lo ngại khi trao đổi với CNN: "Bạn có thể tìm thấy rất nhiều loại quần nhưng không phải đúng loại bạn cần. Và nếu có, giá sẽ cao hơn". Còn ông Peterson từ Flexport thì thẳng thắn: "Nếu tình trạng này kéo dài vài tuần nữa, các nhà bán lẻ sẽ hết hàng tồn kho. Đến mùa hè, bạn sẽ thấy thiếu hàng và kệ trống".

Ảnh minh họa

Chiến thuật sau lời cứng rắn

Trên truyền thông, Bắc Kinh khẳng định "Không bao giờ quỳ gối" và ví hành động nhượng bộ Hoa Kỳ chẳng khác nào "uống thuốc độc để giải khát" như trích dẫn của tờ Guardian. Nhưng đằng sau đó, một chiến thuật mềm mỏng hơn đang được âm thầm triển khai. Theo Reuters, Trung Quốc đã lập một "danh sách trắng" các mặt hàng Hoa Kỳ được miễn mức thuế đáp trả 125%, bao gồm dược phẩm, chip máy tính, động cơ máy bay và ethane. Danh sách này không được công bố rộng rãi; thay vào đó, các doanh nghiệp liên quan được chính quyền chủ động liên hệ để thông báo riêng. Một đại diện công ty dược tại Trung Quốc cho biết đã được chính quyền khu Phố Đông, Thượng Hải thông báo về danh sách này ngày 28/4.

Tín hiệu đàm phán cũng bắt đầu hé lộ. Theo Guardian, tài khoản mạng xã hội Yuyuan Tantian – gắn với truyền thông nhà nước Trung Quốc cho biết Hoa Kỳ đã chủ động liên hệ qua nhiều kênh để thảo luận về thuế quan. Đài CNBC thông tin Bộ Thương mại Trung Quốc ngày 02/5 xác nhận các quan chức cấp cao Hoa Kỳ gần đây đã tiếp cận "nhiều lần qua các bên liên quan", bày tỏ mong muốn khởi động đàm phán. Tuy vậy Bắc Kinh nhấn mạnh Washington phải dỡ bỏ toàn bộ thuế quan đơn phương. Nếu không, điều đó sẽ thể hiện "sự thiếu chân thành hoàn toàn" và "tiếp tục làm tổn hại lòng tin lẫn nhau".

Từ phía Hoa Kỳ, Tổng thống Trump ngày 28/4 nói ông tin rằng một thỏa thuận thương mại "không còn xa nữa" nhưng nhấn mạnh đó "phải là một thỏa thuận công bằng", theo Reuters. Bộ trưởng Tài chính Hoa Kỳ Scott Bessent cũng bày tỏ niềm tin rằng Trung Quốc sẽ muốn đạt được một thỏa thuận. Đài CNBC dẫn bình luận của ông Từ Thiên Thần (Tianchen Xu), Chuyên gia kinh tế cấp cao của Economist Intelligence Unit, cho rằng cả Hoa Kỳ và Trung Quốc đều đang chờ bên kia chớp mắt trước. Ông cho rằng các cuộc đàm phán kỹ thuật có thể đang diễn ra hoặc sẽ bắt đầu sớm, nhằm đưa thuế quan về mức "ít tàn khốc hơn", khoảng 40 – 50%, trong vòng một đến hai quý tới. Thông tin này đã ngay lập tức tạo phản ứng tích cực trên thị trường. Theo CNBC, đồng nhân dân tệ giao dịch ngoài Trung Quốc tăng 0,14%, đạt 7,2665 so với USD sau thông báo này vào ngày 02/5 trong khi thị trường nội địa Trung Quốc đóng cửa nghỉ lễ. Đây là dấu hiệu cho thấy giới tài chính đang kỳ vọng hai nền kinh tế lớn nhất thế giới có thể thoát khỏi cuộc đối đầu thuế quan đang gây chấn động toàn cầu.

Đỗ Quang, nguồn: https://tuoitre.vn/thue-quan-my-trung-cho-xem-ai-chop-mat-truoc-20250503074036899.htm, ngày 03/5/2025 (TN trích dẫn)

Chiến lược quản trị và khả năng chống chịu kinh tế của Việt Nam trước bất ổn thuế quan

Bài phân tích của TS. Nguyễn Phi Hùng, Trường Đại học FPT về chiến lược quản trị và khả năng chống chịu kinh tế của Việt Nam trước mối đe dọa "an ninh phi truyền thống" từ thuế quan Hoa Kỳ năm 2025.

Đối với các nền kinh tế phụ thuộc xuất khẩu như Việt Nam, chính sách thuế quan mới mang tên "Thuế đối ứng" không chỉ là một biện pháp thương mại thông thường, mà còn là một mối đe dọa an ninh kinh tế phi truyền thống. Khái niệm "an ninh phi truyền thống" (non-traditional security) đề cập đến các nguy cơ không xuất phát từ xung đột quân sự, mà từ những biến động chính sách, thị trường và quan hệ quốc tế có thể làm suy yếu sự ổn định kinh tế của một quốc gia. Trong bối cảnh toàn cầu hóa đang chịu áp lực từ xu hướng bảo hộ và tái cấu trúc chuỗi cung ứng, thuế quan của Hoa Kỳ năm 2025 đặt Việt Nam vào tình thế phải đối mặt với những rủi ro hệ thống vượt xa phạm vi thương mại đơn thuần.

Việt Nam hiện là đối tác thương mại lớn thứ 7 của Hoa Kỳ, với kim ngạch xuất khẩu sang nước này đạt 136,463 tỷ USD trong năm 2024, chiếm khoảng 28% tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nước. Các ngành chủ lực như dệt may, điện tử, đồ gỗ và giày dép đóng góp phần lớn vào con số này, nhưng cũng là những ngành chịu tác động trực tiếp từ mức thuế mới.

Tác động trực tiếp lên hoạt động xuất khẩu: Mức thuế 46% khiến giá hàng hóa Việt Nam tại thị trường Hoa Kỳ tăng vọt, làm giảm khả năng cạnh tranh so với hàng hóa nội địa hoặc các quốc gia khác như Mexico (thuế 10%) hay Ấn Độ (thuế 20%). Theo ước tính của Bloomberg Economics (2025), nếu không có biện pháp ứng phó, xuất khẩu Việt Nam sang Hoa Kỳ có thể giảm 20-30% trong năm tài khóa 2025-2026, tương đương thiệt hại từ 27 – 40 tỷ USD.

Gây áp lực lên chuỗi cung ứng lao động: Việc áp dụng mức thuế 46% của Hoa Kỳ đối với hàng hóa Việt Nam đã dẫn đến sự sụt giảm đáng kể trong đơn hàng xuất khẩu, gây ra hiệu ứng domino trong nền kinh tế. Các doanh nghiệp buộc phải giảm công suất sản xuất, dẫn đến gián đoạn chuỗi cung ứng nội địa và ảnh hưởng tiêu cực đến thị trường lao động.

Rủi ro với dòng vốn FDI: Trong thập kỷ qua, Việt Nam đã hưởng lợi đáng kể từ cuộc chiến thương mại Hoa Kỳ - Trung Quốc, thu hút nhiều tập đoàn lớn như Samsung, Intel và Nike chuyển dịch sản xuất để tránh thuế quan áp lên Trung Quốc. Tuy nhiên, với mức thuế mới 46% từ Hoa Kỳ, Việt Nam không còn được xem là "nơi trú ẩn an toàn" cho các nhà đầu tư. Theo khảo sát của Phòng Thương mại Hoa Kỳ tại Việt Nam (AmCham Vietnam), 41% doanh nghiệp đang xem xét đa dạng hóa hoạt động kinh doanh khỏi thị trường Hoa Kỳ, và 94% nhà sản xuất dự kiến sẽ bị ảnh hưởng tiêu cực từ các mức thuế này. Ngoài ra, một số quốc gia khác trong khu vực Đông Nam Á cũng đang chịu tác động từ các mức thuế cao của Hoa Kỳ. Cụ thể, Thái Lan phải đối mặt với mức thuế 37%, Malaysia 24%, và Campuchia 49%. Các quốc gia này đang chuẩn bị đàm phán với Hoa Kỳ để giảm thiểu thiệt hại kinh tế.

Tác động vĩ mô: Xuất khẩu đóng vai trò quan trọng trong tăng trưởng kinh tế của Việt Nam, đóng góp khoảng 1,5-2% vào tăng trưởng GDP hàng năm. Việc Hoa Kỳ áp thuế 46% lên hàng hóa Việt Nam dự kiến sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế. Nếu xuất khẩu sang Hoa Kỳ giảm 20-30%, tăng trưởng GDP năm 2025 có thể giảm 0,5-1%, khiến mức tăng trưởng chỉ đạt khoảng 5,5-6,5%, thấp hơn mục tiêu 8% mà Chính phủ đề ra.

Ngoài ra, áp lực lên tỷ giá VND/USD cũng gia tăng do nguồn cung USD từ xuất khẩu suy giảm, đẩy chi phí nhập khẩu nguyên liệu lên cao. Việc mất cân đối cán cân thương mại có thể dẫn

đến lạm phát gia tăng và ảnh hưởng đến ổn định kinh tế vĩ mô. Do đó, việc điều chỉnh chính sách tiền tệ và tài khóa phù hợp là cần thiết để giảm thiểu tác động tiêu cực từ các biện pháp thuế quan này.

Chính sách thuế quan của Hoa Kỳ không chỉ tạo thách thức từ bên ngoài mà còn làm lộ rõ những yếu điểm trong mô hình phát triển kinh tế của Việt Nam. Đầu tiên, nền kinh tế Việt Nam quá phụ thuộc vào thị trường Hoa Kỳ, khi gần 30% kim ngạch xuất khẩu tập trung tại đây, trong khi các thị trường khác như EU (17%) và Nhật Bản (8%) chưa được khai thác hiệu quả. Thứ hai, hệ thống truy xuất nguồn gốc và tiêu chuẩn minh bạch còn hạn chế, khiến Việt Nam dễ bị cáo buộc trung chuyển hàng Trung Quốc để né thuế, dẫn đến các cuộc điều tra thương mại. Thứ ba, công nghiệp phụ trợ chưa phát triển mạnh mẽ, làm giảm tỷ lệ nội địa hóa khi Việt Nam phải nhập khẩu 60% nguyên liệu cho xuất khẩu. Cuối cùng, doanh nghiệp nhỏ và vừa (SMEs) thiếu sức cạnh tranh, khi chỉ 15% tham gia thương mại điện tử xuyên biên giới.

Dựa trên những thực trạng nêu trên, TS. Nguyễn Phi Hùng – chuyên gia Nghiên Cứu Khoa Học Ứng Dụng, đề xuất 10 giải pháp chiến lược nhằm giúp Việt Nam ứng phó với cú sốc thuế quan và xây dựng nền kinh tế bền vững hơn:

STT	Chiến lược đề xuất	Giải thích & minh chứng
1	Đa dạng hóa thị trường xuất khẩu	Tăng cường khai thác CPTPP, EVFTA, RCEP. Sau EVFTA, xuất khẩu sang EU tăng trưởng bình quân 11,3%/năm.
2	Phát triển hệ thống truy xuất nguồn gốc và tiêu chuẩn hóa	Ứng dụng blockchain, QR truy xuất minh bạch; ngành gỗ Quảng Nam đã thử nghiệm thành công từ 2023.
3	Thiết lập cơ chế sàng lọc FDI chiến lược	Phân loại FDI theo chuyển giao công nghệ – nội địa hóa – giá trị gia tăng.
4	Phát triển công nghiệp hỗ trợ và tự chủ nguồn cung	Đẩy mạnh sản xuất linh kiện nội địa để giảm phụ thuộc nhập khẩu.
5	Thúc đẩy chuyển đổi số và thương mại điện tử xuyên biên giới cho SMEs	Chỉ 15% SMEs xuất khẩu có mặt trên sàn thương mại điện tử quốc tế theo VECOM 2024.
6	Đào tạo lại và hỗ trợ chuyển đổi nghề cho lao động xuất khẩu	Gắn đào tạo với nhu cầu logistics, kỹ thuật số, thương mại thông minh.
7	Xây dựng hệ thống cảnh báo rủi ro thương mại đa ngành	Tích hợp dữ liệu WTO, phòng vệ thương mại, chính sách đối tác… giúp dự báo chính sách và hành động sớm.
8	Tăng cường năng lực đàm phán thương mại quốc tế	Đào tạo đội ngũ chuyên gia pháp lý, kỹ thuật về phòng vệ thương mại, rào cản kỹ thuật.
9	Phát triển tài chính xanh và tín dụng chuyển đổi	Gói tín dụng ưu đãi phục hồi sau khủng hoảng, ưu tiên doanh nghiệp tái cấu trúc.
10	Xây dựng cơ sở dữ liệu chuỗi cung ứng nội địa	Kết nối cung – cầu, giúp doanh nghiệp tự chủ nguyên liệu và đối tác trong nước.

Chính sách thuế quan của Hoa Kỳ năm 2025 là minh chứng rõ ràng cho sự mong manh của các nền kinh tế phụ thuộc xuất khẩu trong bối cảnh địa chính biến động. Với Việt Nam, đây không chỉ là thách thức, mà còn là cơ hội để tái cấu trúc mô hình tăng trưởng, từ lượng sang chất, từ phụ thuộc sang tự chủ. Khả năng chống chịu của nền kinh tế không nằm ở việc tránh né các cú sốc, mà ở tư duy chiến lược, hệ thống thông tin minh bạch, và sự phối hợp chặt chẽ giữa chính phủ, doanh nghiệp và người lao động.

> **"Không quốc gia nào có thể kiểm soát chính sách của đối tác, nhưng mọi quốc gia đều có thể kiểm soát khả năng thích ứng của chính mình".**
>
> **TS. Nguyễn Phi Hùng**

TS Phi Hùng, Mỹ Khanh, nguồn: https://vtv.vn/kinh-te/chien-luoc-quan-tri-va-kha-nang-chong-chiu-kinh-te-cua-viet-nam-truoc-bat-on-thue-quan-20250503214640248.htm, ngày 04/5/2025 (HG trích dẫn)

Ngành công nghiệp ô tô Hoa Kỳ có thể sẽ thay đổi mãi mãi vì thuế quan

Làn sóng thuế mới của Mỹ áp lên linh kiện từ 03/5 có thể gây xáo trộn ngành công nghiệp hơn cả thuế ô tô nhập khẩu trước đó.

Ngày 03/5, hầu hết các mặt hàng nhập khẩu phụ tùng ô tô sẽ phải chịu mức thuế nhập khẩu 25%. Các mức thuế ô tô trước đây không ảnh hưởng đến ô tô do Hoa Kỳ sản xuất. Không còn nữa. Không một chiếc nào trong số 10 triệu chiếc ô tô do các nhà máy của Hoa Kỳ sản xuất vào năm ngoái được chế tạo mà không có ít nhất một số bộ phận nhập khẩu. Thuế đối với các bộ phận hiện có thể có nghĩa là hàng chục tỷ USD chi phí mới cho ngành công nghiệp, và cuối cùng là đối với người mua và chủ sở hữu ô tô Hoa Kỳ. Ông Jonathan Smoke, Nhà kinh tế trưởng tại Cox Automotive, cho biết tuần trước rằng: "Thuế phụ tùng, có vẻ tệ hơn đối với nền kinh tế nói chung so với thuế đối với xe nhập khẩu".

Xe ô tô trên dây chuyền lắp ráp trang trí tại nhà máy lắp ráp General Motors ở Fort Wayne, Indiana, năm 2024.
Ảnh: Getty Images

Theo ước tính của chính phủ, hơn 50% các chi tiết của ô tô lắp ráp tại các nhà máy ô tô của Hoa Kỳ là nhập khẩu. Nhưng thuế quan sẽ không áp dụng như nhau đối với tất cả các mặt hàng nhập khẩu đó. Ví dụ, các bộ phận từ các nhà cung cấp Canada hoặc Mexico trả cho công nhân của họ 16 USD trở lên một giờ được coi là "tuân thủ" theo Hiệp định Hoa Kỳ-Mexico-Canada, một thỏa thuận thương mại được đàm phán trong chính quyền Trump đầu tiên. Điều đó có nghĩa là hầu hết các bộ phận của Canada được miễn thuế, nhưng tương đối ít bộ phận của Mexico. Và kể từ tuần trước, các nhà sản xuất ô tô lắp ráp ô tô tại Hoa Kỳ sẽ có thể bù đắp một phần thuế quan đối với các bộ phận, ít nhất là tạm thời. Nhà Trắng cho biết họ sẽ hoàn lại cho các nhà sản xuất ô tô tới 3,75% giá xe so với hóa đơn thuế quan đối với các bộ phận của họ trong năm đầu tiên, giảm xuống còn 2,5% trong năm thứ hai trước khi bị loại bỏ dần vào năm thứ ba. Nhưng ngay cả với khoản hoàn lại đó, chi phí thuế quan bổ sung vẫn có thể lên tới trung bình khoảng 4.000 USD cho mỗi xe.

Người mua ô tô có thể chưa thấy giá tăng ngay. CEO General Motors, bà Mary Barra, cho biết thuế quan sẽ khiến công ty thiệt hại 4–5 tỷ USD trong năm nay, nhưng không kỳ vọng giá xe thay đổi sớm. CEO Ford, ông Jim Farley, thông báo sẽ kéo dài chương trình "giá dành cho nhân viên" đến ngày 04/7. Tuy nhiên, người dân Mỹ vẫn sẽ cảm nhận chi phí tăng ở các lĩnh vực khác như sửa chữa. Ông Smoke nhận định thuế với linh kiện sẽ làm chi phí sửa chữa, bảo trì và bảo hiểm tăng, ảnh hưởng đến mọi người dân, không chỉ người mua xe nhập khẩu mới.

Theo các quy tắc thuế quan mới, xe lắp ráp tại Mỹ với 85% linh kiện "tuân thủ USMCA" sẽ được miễn thuế, nhưng hầu như không xe nào đạt mức này. Các hãng xe lâu nay coi Bắc Mỹ là một thị trường chung, thường xuyên vận chuyển linh kiện giữa Mỹ, Canada và Mexico mà không gặp rào cản thuế. Việc xác định nguồn gốc linh kiện rất phức tạp, thậm chí liên quan

đến cả dầu và chất chống đông. Dù Mỹ nhập 19,2 tỷ USD linh kiện từ Canada, phần lớn linh kiện từ các nước khác không đủ điều kiện miễn thuế. Mexico, nguồn cung lớn nhất, đã xuất 82,5 tỷ USD linh kiện năm ngoái, nhưng phần lớn không đạt chuẩn USMCA và sẽ bị đánh thuế. Nếu các khoản thuế hiện tại và thuế Trung Quốc áp dụng từ năm ngoái, tổng chi phí có thể lên đến 60 tỷ USD. Ngay cả với quy tắc hoàn tiền mới, con số này cũng chỉ giảm còn 40 tỷ USD. Hoàn tiền chỉ giúp giảm bớt phần nào hậu quả, chứ không thể giải quyết tận gốc vấn đề.

Ngày 29/4, Tổng thống Trump ký sắc lệnh hành pháp nhằm giảm nhẹ tác động của các mức thuế nhập khẩu ô tô, khi ngành công nghiệp đang chịu áp lực bởi quy định và chi phí gia tăng. Mức thuế 25% đối với xe nhập khẩu vẫn giữ nguyên, nhưng sẽ điều chỉnh để tránh chồng thuế, ví dụ như thuế riêng với thép và nhôm. Thuế 25% với phụ tùng ô tô vẫn có hiệu lực từ ngày 03/5, song xe lắp ráp tại Mỹ có thể được hoàn trả một phần thuế trong hai năm. Cụ thể, xe lắp ráp trước ngày 01/5/2026 được hoàn thuế tương đương 3,75% giá trị; sau đó, từ 01/5/2026 đến 30/4/2027, mức này giảm còn 2,5%. Mức thuế được tính dựa trên 25% áp vào 15% giá trị xe trong năm đầu và 10% trong năm thứ hai.

Hoàng Lâm, nguồn: https://vneconomy.vn/automotive/nganh-cong-nghiep-o-to-my-co-the-se-thay-doi-mai-mai-vi-thue-quan.htm, ngày 04/5/2025 (HG trích dẫn)

TIN TỨC CẬP NHẬT VỀ EUDR

Điều chỉnh các sáng kiến chuỗi cung ứng không gây mất rừng

Báo cáo của Viện Chính sách Nông nghiệp và Thương mại (IATP) phân tích chuỗi cung ứng không gây mất rừng, tập trung vào EUDR, và so sánh với các sáng kiến tương tự từ các nước nhập khẩu khác.

Theo đó, các đề xuất chống phá rừng ở Anh và các quốc gia nhập khẩu khác cũng đang bị tạm dừng, một phần là do Liên minh châu Âu. Một sáng kiến tương tự của Hoa Kỳ, Đạo luật FOREST, nhằm mục đích cấm nhập khẩu hàng hóa do nạn phá rừng bất hợp pháp gây ra. Đạo luật TREES của New York bị phủ quyết, đạo luật này yêu cầu các công ty bán cho các cơ quan nhà nước phải đảm bảo hàng hóa của họ không phải là sản phẩm của nạn phá rừng. Các quy định khác nhau có thể tạo ra chi phí đáng kể cho nhà sản xuất, khiến việc thống nhất trở nên quan trọng, đặc biệt là đối với những đơn vị có hoạt động xuất khẩu bị ảnh hưởng.

EUDR phải đối mặt với những thách thức, bao gồm những lo ngại về khả năng truy xuất nguồn gốc và tác động đối với ngành lâm nghiệp Hoa Kỳ. Sự chậm trễ trong việc thực hiện đã không làm hài lòng những người chỉ trích Hoa Kỳ, những người đã viện dẫn các rào cản thương mại tiềm ẩn. Các quốc gia châu Âu khác đang xem xét các quy tắc tương tự, mặc dù chúng có thể bao gồm ít hàng hóa hơn và chỉ giải quyết nạn phá rừng bất hợp pháp. IATP nhấn mạnh sự cần thiết phải đồng bộ hóa các sáng kiến này để tránh xung đột và đảm bảo hiệu quả trong việc ngăn chặn mất rừng. Mặc dù EUDR có thể thúc đẩy các tiêu chuẩn bền vững, nhưng nếu không có sự hỗ trợ tài chính và công nghệ cho các quốc gia xuất khẩu, các nông hộ nhỏ có thể bị thiệt thòi. Ngoài ra, IATP cũng đề cập đến sự cần thiết phải cải cách các hiệp định thương mại để tích hợp các cam kết môi trường và xã hội, nhằm hỗ trợ quá trình chuyển đổi công bằng và sử dụng các diễn đàn như Đối tác kinh tế châu Mỹ để thúc đẩy hợp tác.

Văn phòng HHCSVN (Thanh Ngân biên dịch), nguồn: Điểm tin EUDR 01 – 28/4/2025 – Mạng lưới EUDR Lâm nghiệp, ngày 04/5/2025)

Ngành sản xuất lốp xe và EUDR

Ngành công nghiệp lốp xe đang đối mặt với yêu cầu ngày càng cao về truy xuất nguồn gốc và bền vững, đặc biệt là khi EUDR có hiệu lực từ cuối năm 2025.

EUDR yêu cầu các công ty chứng minh nguồn gốc bền vững của nguyên liệu như cao su, đòi hỏi hệ thống truy xuất nguồn gốc mạnh mẽ từ nguồn cung cấp đến sản phẩm cuối cùng. Tuy nhiên, nhiều nhà sản xuất lốp xe hiện vẫn chưa sẵn sàng để triển khai các hệ thống truy xuất nguồn gốc cần thiết. Rockwell Automation và Circulor đang hợp tác để cung cấp giải pháp công nghệ giúp các nhà sản xuất lốp xe đáp ứng yêu cầu của EUDR, kết hợp tự động hóa công nghiệp với nền tảng truy xuất nguồn gốc kỹ thuật số, bao gồm toàn bộ vòng đời thiết kế, vận hành và bảo trì, đồng thời cho phép khách hàng theo dõi chặt chẽ tính bền vững, khả năng phục hồi và trao quyền cho nhân viên.

Giải pháp này sử dụng công nghệ Internet vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo (AI) và blockchain để theo dõi nguyên liệu từ nguồn gốc đến sản phẩm cuối cùng, giúp các công ty tuân thủ các quy

định ngày càng nghiêm ngặt về môi trường. Bên cạnh việc tập trung vào việc số hóa hoạt động bằng cách triển khai giải pháp số như Hệ thống thực thi sản xuất (MES), bản sao kỹ thuật số và rô bốt di động tự động (AMR) để nâng cao hiệu quả sản xuất và đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn quy định, các nhà sản xuất cần theo dõi chặt chẽ các hoạt động phát triển bền vững trong toàn bộ vòng đời thiết kế, vận hành và bảo trì. Nhờ công nghệ thông minh, người dùng có thể sử dụng phân tích dữ liệu để có được khả năng hiển thị theo thời gian thực về hoạt động để đưa ra quyết định dựa trên dữ liệu.

Văn phòng HHCSVN (Thanh Ngân biên dịch), nguồn: Điểm tin EUDR 01 – 28/4/2025 – Mạng lưới EUDR Lâm nghiệp, ngày 04/5/2025)

TIN TRONG NƯỚC

Kinh tế Việt Nam qua góc nhìn quốc tế: Kỳ vọng tăng trưởng bền vững giữa áp lực hội nhập và cải cách

Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu vẫn nhiều bất định, các định chế tài chính quốc tế lớn như WB và ADB vẫn đánh giá lạc quan về triển vọng tăng trưởng của Việt Nam trong năm 2025.

Những con số 5,8% từ Ngân hàng Thế giới (WB), cao hơn so với nhiều nước ở Đông Á – Thái Bình Dương và 6,6% từ Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) không chỉ là dự báo, mà còn là sự ghi nhận cho những nỗ lực ổn định vĩ mô, cải cách chính sách và thúc đẩy hội nhập kinh tế của Việt Nam thời gian qua.

Động lực tăng trưởng đến từ xuất khẩu, FDI và bất động sản

WB nhấn mạnh rằng đà tăng trưởng hiện tại chủ yếu được dẫn dắt bởi sự phục hồi mạnh mẽ của xuất khẩu – tăng tới 15,5% trong năm 2024 cùng với tín hiệu khởi sắc của thị trường bất động sản nhờ mặt bằng lãi suất thấp và nguồn cung gia tăng. Những yếu tố này đã kéo theo sự cải thiện rõ rệt trên thị trường lao động, trong đó việc làm trong ngành chế biến chế tạo phục hồi đáng kể, thu nhập thực tế tăng gần 5% – tất cả góp phần vào xu hướng giảm nghèo rõ rệt, với tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn quốc tế dự kiến chỉ còn 3,6% vào năm 2025. Tuy nhiên, nền kinh tế vẫn chưa thể hoàn toàn tận dụng được hiệu ứng lan tỏa. Tỷ lệ tiết kiệm trong dân cư vẫn ở mức cao, đạt 37,2%. Nông nghiệp - vốn là trụ đỡ thu nhập của nhóm dân cư nghèo nhất lại đang tăng trưởng chậm, khiến tiêu dùng nội địa chưa phục hồi tương xứng.

Áp lực từ bên ngoài và yêu cầu cải cách nội tại

Các rủi ro bên ngoài từ bất ổn địa chính trị, xung đột thương mại cho đến chính sách thuế quan mới từ Hoa Kỳ tiếp tục là những yếu tố tiềm ẩn có thể ảnh hưởng đến đà phục hồi kinh tế. Cả WB và ADB đều cảnh báo về sự phụ thuộc của Việt Nam vào chuỗi cung ứng toàn cầu, đặc biệt khi Hoa Kỳ và Trung Quốc – hai đối tác thương mại lớn nhất đang có dấu hiệu tăng trưởng chững lại. Trong bối cảnh đó, ADB nhấn mạnh tầm quan trọng của việc đẩy nhanh cải cách thể chế, tận dụng hiệu quả các hiệp định thương mại tự do để nâng cao sức chống chịu và khả năng cạnh tranh quốc gia. Các chuyên gia của ADB cũng lưu ý rằng mặc dù các nhà đầu tư FDI có xu hướng thận trọng trước sự bất định, họ thường lập kế hoạch dài hạn. Do đó, Việt Nam cần tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư để giữ chân và thu hút dòng vốn chất lượng.

Triển vọng đàm phán thương mại hiệu quả

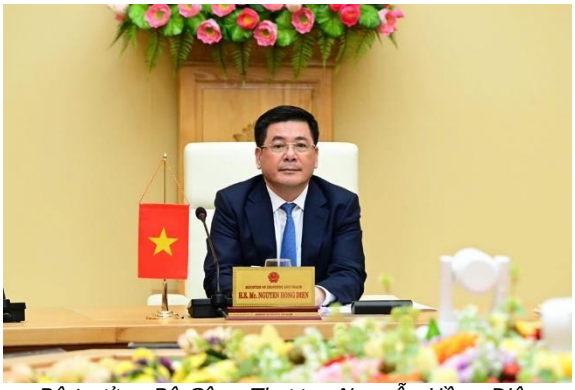

Bộ trưởng Bộ Công Thương Nguyễn Hồng Diên

Trong khi tiếp tục đẩy mạnh cải cách trong nước, Việt Nam đang chủ động thúc đẩy tiến trình đàm phán thương mại với Hoa Kỳ nhằm tìm giải pháp về thuế quan. Theo các nguồn tin quốc

tế (Reuters, The Straits Times), ngày 23/4, Bộ trưởng Công Thương Việt Nam Nguyễn Hồng Diên và Trưởng Đại diện Thương mại Hoa Kỳ (USTR) Jamieson L. Greer đã có cuộc điện đàm về "các vấn đề kinh tế và thương mại song phương".

Trang ustr.gov của USTR đăng thông báo khẳng định hai bên đã có cuộc trao đổi trực tuyến hiệu quả. USTR cho biết ông Greer đã thảo luận về các bước tiếp theo giữa USTR và Bộ Công Thương Việt Nam, sau cuộc điện đàm của Tổng thống Donald Trump với Tổng Bí thư Tô Lâm vào ngày 04/4. Hai bên đều nhất trí về tầm quan trọng của việc đạt được tiến triển nhanh chóng hướng tới thương mại có đi có lại và cân bằng giữa Hoa Kỳ và Việt Nam. Việt Nam đã thể hiện thiện chí thông qua việc tăng cường nhập khẩu hàng hóa từ Hoa Kỳ. Trang regtechtimes.com (Ấn Độ) dự báo, dù chưa có quyết định cuối cùng, các cuộc đàm phán cho thấy cả hai bên đều sẵn sàng thảo luận các vấn đề. Kết quả sẽ phụ thuộc vào việc liệu hai nước có thể tìm ra cách để bảo vệ lợi ích của mỗi bên trong khi vẫn duy trì mối quan hệ thương mại bền chặt hay không.

Tham vọng về một trung tâm tài chính quốc tế

Không chỉ dừng ở cải cách vĩ mô, Việt Nam còn đang thể hiện tầm nhìn dài hạn với kế hoạch xây dựng trung tâm tài chính quốc tế tại TP. Hồ Chí Minh – một tham vọng lớn nhằm nâng tầm vị thế quốc gia trên bản đồ tài chính toàn cầu. Với nền kinh tế số phát triển nhanh, vị trí chiến lược ở Đông Nam Á, sự hội nhập sâu rộng thông qua các FTA và quan hệ hợp tác với những trung tâm tài chính như Luxembourg, Việt Nam đang tạo ra một tiền đề hấp dẫn cho các nhà đầu tư quốc tế. Trang b-company.jp (Nhật Bản) nhận định, để tham vọng này "cất cánh", Việt Nam cần giải quyết một số vấn đề nền tảng liên quan đến rào cản liên quan đến dòng vốn, nhân lực chất lượng cao, quyền sở hữu nước ngoài và chuyển đổi tiền tệ. Hạ tầng vật lý và số cũng cần được nâng cấp mạnh mẽ. Trang b-company.jp cho rằng, các chương trình hỗ trợ từ đối tác nước ngoài đang mở ra một con đường khả thi.

Phương Nga, nguồn: https://bnews.vn/kinh-te-viet-nam-qua-goc-nhin-quoc-te-ky-vong-tang-truong-ben-vung-giua-ap-luc-hoi-nhap-va-cai-cach/372008.html, ngày 30/4/2025 (HG trích dẫn)

Gỡ các "nút thắt" thúc đẩy chuyển đổi xanh

Chuyển đổi xanh giờ là yêu cầu bắt buộc với doanh nghiệp để mở rộng, giữ lợi thế cạnh tranh trong bối cảnh toàn cầu ưu tiên bền vững, trách nhiệm môi trường và giảm phát thải...

Nhiều doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, đã và đang có những động thái tích cực nhằm chuyển sang mô hình kinh tế các-bon thấp, coi kinh doanh xanh là chiến lược cạnh tranh. Tuy nhiên, thực tế cho thấy mức độ triển khai chuyển đổi xanh tại phần lớn doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam chưa chuyển biến rõ nét, còn nhiều hạn chế, nút thắt. Mặc dù nhận thức về lợi ích, tầm quan trọng của chuyển đổi xanh trong doanh nghiệp đang gia tăng, nhưng việc triển khai trên thực tế vẫn còn khoảng cách giữa nhận thức và hành động, đặc biệt đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

"Sức nóng" và áp lực chuyển đổi xanh

Tại tọa đàm về chuyển đổi xanh, TS. Nguyễn Quốc Việt nhấn mạnh rằng đây không còn là vấn đề tùy chọn mà là yêu cầu bắt buộc đối với doanh nghiệp Việt Nam. Ông ví von đây là cuộc đua tiếp sức giữa các thành phần kinh tế trong chuỗi giá trị, kéo dài từ năm nay đến giai đoạn 2045-2050. Các doanh nghiệp đã bắt đầu nhập cuộc ở nhiều lĩnh vực, nhận thức được tầm quan trọng của việc ứng dụng công nghệ mới, bảo vệ môi trường và áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn. Điều này không chỉ giúp nâng cao năng lực cạnh tranh, mở rộng cơ hội tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu mà còn mang lại lợi thế lớn khi thương hiệu và sản phẩm được chứng nhận xanh, vượt qua các rào cản thương mại.

Người dân Việt Nam cũng được hưởng lợi từ quá trình này thông qua việc tiêu dùng các sản phẩm và dịch vụ chất lượng cao hơn, đáp ứng tốt hơn các yêu cầu về kinh tế, xã hội và môi trường. Doanh nghiệp nào tận dụng tốt cơ hội, hiểu rõ chính sách sẽ nhận được hỗ trợ từ nhà nước, các nhà đầu tư trong và ngoài nước về nguồn lực, vốn và công nghệ. Ông Trịnh Đức Kiên từ Công ty TNHH Kẻ Gỗ chia sẻ về áp lực chuyển đổi xanh ngày càng gia tăng từ thị trường quốc tế. Các tiêu chuẩn xanh và bền vững đã trở thành điều kiện bắt buộc ở nhiều thị trường lớn, đặc biệt trong ngành gỗ, đòi hỏi doanh nghiệp phải chứng minh nguồn gốc gỗ bền vững, quy trình sản xuất thân thiện với môi trường và đáp ứng các quy định như Cơ chế Điều chỉnh các-bon (CBAM) của EU.

Thực trạng và những "nút thắt" chuyển đổi xanh

Tại Diễn đàn "Khơi thông nguồn lực cùng doanh nghiệp chuyển đổi xanh" ngày 22/4/2025, các chuyên gia đánh giá nhận thức về chuyển đổi xanh của doanh nghiệp Việt Nam đã có sự chuyển biến tích cực, với nhiều doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa, triển khai các sáng kiến xanh và quan tâm hơn đến ESG. Ngành dệt may và các dự án năng lượng tái tạo, giao thông xanh, kinh tế tuần hoàn đã có những tín hiệu tích cực. Tuy nhiên, mức độ triển khai thực tế còn hạn chế, tồn tại khoảng cách lớn giữa nhận thức và hành động, với phần lớn doanh nghiệp chưa chủ động xây dựng kế hoạch tài chính dài hạn cho phát triển xanh.

Rào cản lớn nhất là vấn đề tài chính, do chi phí đầu tư ban đầu cao cho công nghệ và hạ tầng xanh. Doanh nghiệp nhỏ và vừa, chiếm khoảng 90% tổng số doanh nghiệp, gặp nhiều khó khăn trong tiếp cận nguồn vốn xanh, dù đã có một số chương trình hỗ trợ. Bên cạnh đó, thiếu hụt nhân lực chất lượng cao và hạn chế trong tiếp cận thông tin, công nghệ mới cũng là trở ngại. Nhiều doanh nghiệp không biết bắt đầu từ đâu hoặc triển khai rời rạc do thiếu cơ sở dữ liệu và tư vấn chuyên gia.

Hành lang pháp lý chưa đồng bộ và thiếu hướng dẫn cụ thể, tiêu chuẩn định lượng về doanh nghiệp xanh và báo cáo ESG còn thiếu, khiến doanh nghiệp lúng túng trong việc xác định mục tiêu và lộ trình chuyển đổi. Việc các tiêu chuẩn quốc tế mới chỉ được khuyến khích tự nguyện cũng gây khó khăn cho doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa, trong việc xác định tiêu chí và lộ trình thực hiện để được công nhận và hưởng hỗ trợ.

Hoàn thiện hành lang pháp lý, thúc đẩy chuyển đổi xanh

Chuyển đổi từ nền kinh tế nâu sang kinh tế xanh là một yêu cầu cấp thiết, mang lại giá trị bền vững cho tương lai, song đặt ra không ít thách thức cho doanh nghiệp. Bài toán hiệu quả kinh tế và chi phí đầu tư ban đầu là rào cản lớn, đặc biệt với doanh nghiệp nhỏ và vừa, đòi hỏi sự hỗ trợ về chính sách và tài chính ưu đãi từ nhà nước. Bên cạnh đó, thay đổi tư duy, nhận thức sâu sắc về tầm quan trọng của chuyển đổi xanh trong toàn bộ doanh nghiệp và người lao động là yếu tố then chốt. Các chuyên gia khuyến nghị doanh nghiệp cần coi đây là trách nhiệm, cơ hội và yêu cầu thị trường, từ đó đánh giá lại mô hình kinh doanh để có sự chuyển đổi tận gốc, tránh tình trạng "rửa xanh".

Thể chế chính sách đóng vai trò mấu chốt, cần theo kịp nhu cầu và khả năng chuyển đổi của doanh nghiệp và toàn nền kinh tế. Việc hoàn thiện khung pháp lý, cơ chế tài chính, đặc biệt là chính sách huy động vốn xanh, là vô cùng quan trọng. Cần phân loại đặc điểm dự án để có giải pháp phù hợp, đồng bộ hóa chính sách từ trung ương đến địa phương, và phân loại nhu cầu doanh nghiệp theo ngành, quy mô để thiết kế chính sách hiệu quả. Doanh nghiệp cần chủ động đón đầu yêu cầu thị trường về chuyển đổi xanh, có tầm nhìn xa trong đổi mới công nghệ để duy trì lợi thế cạnh tranh.

Chuyển đổi xanh là một hành trình dài hạn, đòi hỏi doanh nghiệp nhận thức sớm để gặt hái thành quả tương lai. Dù tốn kém chi phí ban đầu, hiệu quả lâu dài sẽ lớn hơn nhiều, góp phần vào mục tiêu phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050 của Việt Nam. Các chiến lược và kế hoạch hành động quốc gia đã được ban hành, cùng với việc hoàn thiện dự thảo quyết định về tiêu chí môi trường cho tín dụng và trái phiếu xanh, tạo động lực và hành lang pháp lý cho quá trình chuyển đổi này.

Nhĩ Anh, nguồn: https://vneconomy.vn/go-cac-nut-that-thuc-day-chuyen-doi-xanh.htm, ngày 30/4/2025 (HG trích dẫn)

Dự báo mới nhất về tăng trưởng GDP Việt Nam năm 2025

Trước bối cảnh biến động của thương mại quốc tế, các tổ chức đã có dự báo mới về tăng trưởng GDP Việt Nam năm 2025.

Trong Báo cáo Cập nhật Kinh tế Khu vực Đông Á và Thái Bình Dương tháng 4/2025, Ngân hàng Thế giới (WB) dự báo GDP thực tế của Việt Nam sẽ đạt mức tăng trưởng 5,8% trong năm 2025. Theo WB, trong năm 2024 nền kinh tế Việt Nam đã phục hồi ấn tượng nhờ nhu cầu bên ngoài tăng mạnh, giúp xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng tới 15,5%. Lĩnh vực bất động sản cũng ghi nhận dấu hiệu khởi sắc nhờ lãi suất vay mua nhà hấp dẫn hơn và nguồn cung dự án mới tăng trở lại, tạo đà cho đầu tư tư nhân trong nước.

Các diễn biến khả quan đã giúp thị trường lao động cải thiện đáng kể. Tăng trưởng việc làm trong ngành chế biến chế tạo đã tăng lên 3,4% (so với cùng kỳ năm trước) vào tháng 11/2024, so với mức giảm 2,3% của một năm trước đó. Thu nhập thực tế tăng 4,8%, cao hơn đáng kể so với mức 1,3% của năm 2023, nhờ điều kiện thị trường lao động cải thiện và mức

lương khu vực công được điều chỉnh tăng. Tuy nhiên, tăng trưởng thu nhập chưa hoàn toàn chuyển sang tiêu dùng nội địa do tỉ lệ tiết kiệm vẫn ở mức cao, đạt 37,2% trong năm 2024. WB cho rằng, là một nền kinh tế định hướng xuất nhập khẩu (tổng kim ngạch xuất nhập khẩu tương đương gần 170% GDP), nền kinh tế Việt Nam đặc biệt dễ bị tổn thương trước các biến động trong chính sách thương mại toàn cầu.

WB dự đoán triển vọng tăng trưởng trung hạn của Việt Nam vẫn khả quan, với ước tính GDP tăng trở lại mức 6,1% năm 2026 và 6,4% năm 2027. Ảnh: Hải Nguyễn

WB cảnh báo, các rủi ro bên ngoài như sự thay đổi bất lợi trong chính sách thương mại, tốc độ tăng trưởng toàn cầu thấp hơn kỳ vọng và mức độ bất định cao trong các chính sách toàn cầu có thể làm chậm đà xuất khẩu cũng như dòng đầu tư tư nhân, bao gồm cả đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI). Tuy vậy, WB vẫn đánh giá triển vọng trung hạn của Việt Nam tích cực, dự báo GDP đạt 6,1% năm 2026 và 6,4% năm 2027. Để đạt được mục tiêu này, Việt Nam cần môi trường kinh tế quốc tế ổn định hơn và đẩy mạnh cải cách trong nước, tập trung vào tăng năng suất, phát triển vốn con người và chuyển đổi xanh. Trước đó, Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) dự báo GDP Việt Nam sẽ tăng 7,1% năm 2024, 6,6% năm 2025 và 6,5% vào năm 2026. Những dự báo này cho thấy niềm tin vào khả năng phục hồi và tăng trưởng dài hạn của nền kinh tế Việt Nam nếu giữ vững định hướng cải cách và hội nhập.

Báo cáo nhận định rằng căng thẳng thương mại toàn cầu có thể ảnh hưởng đến ngành sản xuất định hướng xuất khẩu của Việt Nam trong năm nay. Dù tổng kim ngạch xuất nhập khẩu quý I năm 2025 đạt 202,52 tỉ USD, tăng 13,7% so với cùng kỳ năm trước, nhưng ADB dự báo mức tăng trưởng thương mại hàng hóa sẽ chậm lại còn khoảng 7% trong cả năm 2025 và 2026. Ông Shantanu Chakraborty – Giám đốc quốc gia ADB tại Việt Nam đánh giá tăng trưởng thương mại mạnh, phục hồi sản xuất xuất khẩu và dòng vốn FDI tích cực là động lực chính thúc đẩy kinh tế Việt Nam trong năm 2024. "Tuy nhiên, chính sách thuế mới từ Hoa Kỳ và những bất ổn toàn cầu hiện nay sẽ có thể đặt ra thách thức lớn cho tăng trưởng trong năm nay" – ông Chakraborty cho biết. Các chuyên gia khuyến nghị Việt Nam cần tiếp tục nâng cao giá trị gia tăng trong chuỗi cung ứng toàn cầu nhằm giảm thiểu rủi ro kinh tế. Trong bối cảnh cục diện kinh tế thế giới thay đổi, vai trò của Việt Nam trong chuỗi giá trị toàn cầu cũng đang dịch chuyển. Chính vì vậy, việc xác định rõ các thách thức và rào cản là yếu tố then chốt để hoạch định chiến lược phát triển dài hạn.

Thạch Lam, nguồn: https://laodong.vn/kinh-doanh/du-bao-moi-nhat-ve-tang-truong-gdp-viet-nam-nam-2025-1499784.ldo, ngày 30/4/2025 (TN trích dẫn)

Xuất khẩu vững vàng trước thuế quan

Trong tác động thuế quan, xuất khẩu vẫn đạt tăng trưởng 2 con số. Tuy nhiên, từ quý II, dưới ảnh hưởng của thuế quan, xuất khẩu sẽ đối diện với rất nhiều khó khăn.

Theo đánh giá của Cục Hải quan (Bộ Tài chính), hoạt động xuất nhập khẩu hàng hoá từ đầu năm 2025 đến nay vẫn tăng trưởng mạnh. Số liệu thống kê mới nhất cho thấy, tổng trị giá xuất nhập khẩu của cả nước đến hết ngày 15/4 đạt 237,97 tỷ USD, tăng 16,5%, tương ứng tăng 33,71 tỷ USD về số tuyệt đối so với cùng kỳ năm trước. Về nhập khẩu Cục Hải quan cho biết, tính đến hết 15/4/2025, tổng trị giá nhập khẩu của cả nước đạt 118,35 tỷ USD, tăng 16,7% (tương ứng tăng 16,93 tỷ USD) so với cùng kỳ năm 2024. Trong đó một số nhóm hàng tăng mạnh như: máy vi tính, sản phẩm điện tử & linh kiện tăng 9,12 tỷ USD, tương ứng tăng 32,5%; máy móc thiết bị dụng cụ và phụ tùng tăng 2,64 tỷ USD, tương ứng tăng 21,2% so với cùng kỳ năm 2024. Trong đó, nửa đầu tháng 4, trị giá hàng hoá xuất khẩu đạt 16,75 tỷ USD.

Tính từ đầu năm đến hết 15/4/2025, tổng trị giá xuất khẩu đạt 119,62 tỷ USD, tăng 16,3% tương ứng tăng 16,78 tỷ USD so với cùng kỳ năm 2024. Cán cân thương mại hàng hóa thặng dư 1,27 tỷ USD. Đáng chú ý, một số nhóm hàng xuất khẩu chủ lực ghi nhận mức tăng như máy vi tính sản phẩm điện tử và linh kiện tăng 3,69 tỷ USD, tương ứng tăng 17,5%; máy móc, thiết bị, dụng cụ và phụ tùng tăng 2,11 tỷ USD, tương ứng tăng 17,1%; điện thoại các loại và linh kiện tăng 1,77 tỷ USD, tương ứng tăng 12,6% so với cùng kỳ năm 2024.

Theo các chuyên gia kinh tế, kim ngạch xuất khẩu tăng trưởng 2 con số là một điều đáng ghi nhận sự nỗ lực của doanh nghiệp và sự hỗ trợ hiệu quả từ các chính sách của Chính phủ trong bối cảnh thuế quan bủa vây. Tuy nhiên, bắt đầu đến tháng 4, hoạt động xuất khẩu đã có dấu hiệu suy giảm. Thống kê cho thấy, tổng trị giá hàng hoá xuất khẩu trong nửa đầu tháng 4 đạt 16,75 tỷ USD, giảm 6,9% so với cùng kỳ tháng 3. Còn so với nửa cuối tháng 3 (là kỳ có trị giá xuất khẩu cao nhất từ trước đến nay) thì trị giá xuất khẩu của nửa đầu tháng 4 giảm 18,3% (tương ứng giảm 3,74 tỷ USD). Điều này báo hiệu, xuất khẩu quý II đối mặt với rất nhiều khó khăn, nhất là về thuế quan của Hoa Kỳ. Thống kê cũng cho thấy, sự suy giảm lan tỏa đến nhiều nhóm hàng xuất khẩu mũi nhọn như máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện giảm 814 triệu USD, tương ứng giảm 18%; điện thoại các loại và linh kiện giảm 745 triệu USD, tương ứng giảm 29,6%; máy móc, thiết bị, dụng cụ và phụ tùng giảm 412 triệu USD, tương ứng giảm 16,4%...

Ông Tạ Hoàng Linh, Vụ trưởng Vụ Phát triển thị trường nước ngoài (Bộ Công Thương), nhận định chính sách thuế quan mới của Mỹ đang ảnh hưởng tiêu cực đến thương mại toàn cầu, trong đó có Việt Nam. Năm 2025, mục tiêu xuất khẩu tăng 12% (trên 450 tỷ USD) đang gặp nhiều thách thức do bối cảnh kinh tế khó khăn. Từ quý II trở đi, xuất khẩu cần sự hỗ trợ từ Nhà nước và nỗ lực từ doanh nghiệp. Ông Linh nhấn mạnh doanh nghiệp cần đa dạng hóa thị trường, mở rộng xuất khẩu sang khu vực mới để bù đắp sụt giảm tại Mỹ, đồng thời đảm bảo tuân thủ quy tắc xuất xứ, tiêu chuẩn kỹ thuật và phòng ngừa gian lận thương mại. Chuyên gia Nguyễn Trí Hiếu cho rằng xuất khẩu là trụ cột quan trọng cho mục tiêu tăng trưởng GDP 8% năm nay, vì vậy Chính phủ cần tập trung hỗ trợ các ngành chủ lực như điện tử, dệt may, da giày, nông sản.

Kate Trần, nguồn: https://vtv.vn/kinh-te/xuat-khau-vung-vang-truoc-thue-quan-20250429210208085.htm, ngày 01/5/2025 (HG trích dẫn)

Chuyển đổi số logistics để nắm bắt cơ hội phát triển

Chuyển đổi số đang là xu hướng tất yếu với tất cả các lĩnh vực; trong đó, có ngành logistics.

Để nâng cao năng lực cạnh tranh, doanh nghiệp ngành logistics đã và đang đầu tư mạnh chuyển đổi số nhằm giảm chi phí dịch vụ, nâng cao năng lực cạnh tranh và tận dụng tốt hơn cơ hội phát triển thị trường. Qua đó, góp phần xây dựng ngành logistics Việt Nam hiện đại, hội nhập và bền vững, đủ sức trở thành trung tâm logistics năng động của khu vực và thế giới.

Nhận định từ các chuyên gia, ngành dịch vụ logistics Việt Nam đang đứng trước một bước ngoặt quan trọng trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế và phát triển bền vững. Chính vì vậy, bên cạnh hạ tầng, năng lực của doanh nghiệp logistics là yếu tố quyết định khả năng cạnh tranh. Việc đầu tư vào công nghệ, chuyển đổi số, hình thành chuỗi dịch vụ tích hợp, ứng dụng giải pháp hiện đại như IoT, AI hay Big Data đang trở thành yêu cầu bắt buộc. Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số cần được xem là động lực cốt lõi cho đổi mới và phát triển. Việc triển khai hệ thống quản lý hiện đại, nền tảng số quốc gia về logistics và cơ sở dữ liệu kết nối trong chuỗi cung ứng sẽ tạo nền tảng cho hệ sinh thái logistics thông minh, minh bạch và hiệu quả.

Ảnh: Tuấn Anh – TTXVN

Ông Nguyễn Xuân Hùng – Ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội Dịch vụ Logistics Việt Nam (VLA) chỉ ra rằng, mức độ sẵn sàng cho việc chuyển đổi số của doanh nghiệp logistics Việt Nam hiện nay chỉ ở mức trung bình khá, tức khoảng 2,5 đến 3 trên thang điểm 5. Điều đó có nghĩa với việc chỉ 50% doanh nghiệp có sự chuẩn bị và triển khai ban đầu cho chuyển đổi số, chủ yếu là ở những doanh nghiệp có quy mô lớn hoặc đầu tư từ nước ngoài. Nguyên nhân dẫn đến tình trạng này do tính chất đặc thù của ngành dịch vụ logistics với các hoạt động tác nghiệp trải dài từ vận tải, kho bãi, giao nhận, thông quan đến phân phối thường diễn ra tại hiện trường, liên quan tới nhiều đối tác, khách hàng và đơn vị trung gian. Điều đó khiến quá trình số hóa không thể thực hiện một cách đơn lẻ mà cần sự phối hợp đồng bộ từ hạ tầng công nghệ, nguồn lực con người đến quy trình quản trị. Trong khi phần lớn doanh nghiệp logistics nhỏ và vừa vẫn đang bị động, thiếu chiến lược rõ ràng và chưa có đủ năng lực tài chính, công nghệ để đầu tư bài bản cho chuyển đổi số.

Theo ông Nguyễn Xuân Hùng, hiện tại có nhiều giải pháp từ trong nước đến quốc tế phục vụ cho từng công đoạn trong chuỗi logistics như quản lý kho (WMS), vận tải (TMS), theo dõi đơn hàng (OMS), định tuyến tối ưu, tự động hóa xử lý đơn hàng... Tuy nhiên, không phải doanh nghiệp nào cũng biết cách lựa chọn giải pháp phù hợp với mô hình kinh doanh, quy mô hoạt động và năng lực tài chính. Hơn nữa, nhiều doanh nghiệp, đặc biệt ở nhóm doanh nghiệp nhỏ và vừa (SME), vẫn quen với cách làm truyền thống, ngại thay đổi hoặc chưa thực sự hiểu được lợi ích dài hạn của chuyển đổi số. Hầu hết các trường hợp này chủ yếu lo ngại rủi ro khi thay đổi mô hình vận hành, e ngại chi phí ban đầu cao mà chưa nhìn thấy được giá trị bền vững từ việc ứng dụng công nghệ vào logistics.

Ông Trần Thanh Hải, Phó Cục trưởng Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương), cho rằng chuyển đổi số là chìa khóa nâng cao sức cạnh tranh cho doanh nghiệp logistics Việt Nam. Với quy mô và nhân lực còn hạn chế, chuyển đổi số giúp cắt giảm chi phí, tăng hiệu suất và tốc độ xử lý công việc. Nếu không chuyển đổi, doanh nghiệp sẽ mất lợi thế ngay tại thị trường trong nước. Bộ Công Thương đang trình Dự thảo Chiến lược phát triển logistics đến 2030, tầm nhìn 2050, hướng đến ngành dịch vụ hiệu quả, chất lượng cao, cạnh tranh khu vực và toàn cầu. Một trong những mục tiêu hàng đầu là thúc đẩy chuyển đổi số. Nhiều cảng đã áp dụng công nghệ tự động, giúp tăng công suất, giảm quy trình thừa và xanh hóa hoạt động logistics. Ngoài ra, các trung tâm logistics khi ứng dụng số hóa cũng cải thiện rõ rệt hiệu quả quản lý, độ chính xác và tiết kiệm nhân lực.

Uyên Hương, nguồn: https://bnews.vn/chuyen-doi-so-logistics-de-nam-bat-co-hoi-phat-trien/372126.html, ngày 02/5/2024 (HG trích dẫn)

Hơn 1.000 công nhân cao su Đắk Lắk hăng hái bắt đầu niên vụ cạo mủ

Hơn 1.000 công nhân lao động khai thác mủ cao su đã ra quân khai thác mủ niên vụ 2025.

Ngày 01/5, Công ty CP Cao su Đắk Lắk (Dakruco) thông tin, đơn vị vừa tổ chức lễ ra quân khai thác mủ niên vụ 2025. Tổng cộng có hơn 1.000 công nhân lao động trực tiếp (5 chi nhánh nông trường trực thuộc và 1 đơn vị chế biến) tham gia đợt ra quân năm nay. Chị Phan Thị Thảo Trang – công nhân đội 4, Chi nhánh nông trường 19.8 cho biết: "Lễ ra quân năm nay được triển khai nhanh gọn nhưng công nhân cạo mủ lại thấy được sự tận tâm, chu đáo của ban giám đốc công ty và lãnh đạo nông trường. Tại mỗi nông trường, đều có lãnh đạo công ty đến thăm, động viên công nhân. Nếu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, lương thưởng trong năm 2025 của công nhân sẽ được đảm bảo". Toàn bộ công nhân các nông trường sẽ không nghỉ lễ

30/4 và 01/5. Chúng tôi tận dụng thời tiết thuận lợi, nắng ráo để đẩy nhanh việc cạo mủ tại các lô được phân công".

Công nhân cao su ở Đắk Lắk bắt đầu niên vụ cạo mủ năm 2025. Ảnh: Bảo Trung

Ngành cao su vẫn đang gặp nhiều khó khăn, thời tiết thất thường, giá cả biến động… Tuy nhiên, nhiều công nhân lao động tại các nông trường trực thuộc Dakruco vẫn quyết bám trụ với doanh nghiệp. Nhiều người đã có hơn 10 năm gắn bó, cống hiến tại nông trường. Anh Y Soăn – công nhân Chi nhánh nông trường Phú Xuân (thuộc Dakruco) chia sẻ: "Gắn bó với nông trường đã hơn 10 năm, tôi xem đây như là ngôi nhà thứ 2 của mình. Tuy có những lúc khó khăn, vất vả, lương không đủ nuôi gia đình nhưng tôi vẫn cố gắng bám trụ. Tôi tin rằng, nếu tiếp tục gắn bó với cây cao su, gia đình sẽ có một cuộc sống tốt hơn trong tương lai. Bởi lẽ, 2 năm qua, tình hình kinh doanh đã ổn định, đời sống anh chị em công nhân được cải thiện".

Đợt ra quân năm nay, Ban Giám đốc công ty dành tặng mỗi người lao động một phần quà. Đây cũng được xem như phần thưởng khích lệ, động viên tinh thần anh chị em công nhân lao động trong dịp lễ 30/4 và 01/5. Năm 2025, công ty đặt mục tiêu khai thác 7.626,8 tấn mủ cao su, chế biến 8.926,8 tấn, đạt tổng doanh thu gần 700 tỉ đồng.

Bảo Trung, nguồn: https://laodong.vn/cong-doan/hon-1000-cong-nhan-cao-su-dak-lak-hang-hai-bat-dau-nien-vu-cao-mu-1499758.ldo, ngày 01/5/2025 (HG trích dẫn)

Cao su Đà Nẵng hợp tác với VinFast

Công ty CP Cao su Đà Nẵng sẽ phát triển dòng sản phẩm cho lốp xe điện song song với việc triển khai sản phẩm để hợp tác với VinFast.

Tháng 6/2025 ra mắt lốp xe điện

Theo biên bản và nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 vừa được công bố, trong năm, Công ty CP Cao su Đà Nẵng (DRC) đặt mục tiêu kim ngạch xuất khẩu đạt 132,2 triệu USD, tăng gần 9%; doanh thu thuần đạt 4.880 tỷ đồng, tăng 4,4% so với cùng kỳ năm 2024. Tuy nhiên, DRC phấn đấu lợi nhuận trước thuế chỉ 285 tỷ đồng, giảm 1,3% so với cùng kỳ năm trước. Đáng chú ý, tại phần hỏi đáp, cổ đông đặt câu hỏi liên quan đến việc kế hoạch hợp tác với hãng xe VinFast. Trả lời cổ đông, lãnh đạo DRC cho biết, Tập đoàn Hóa chất Việt Nam ký kết hợp tác với VinFast và giao cho các công ty con, trong đó có DRC thực hiện. Lãnh đạo DRC nhấn mạnh, doanh nghiệp đã đáp ứng bước đầu các yêu cầu từ phía VinFast. Đến nay, DRC đang chuyển qua giai đoạn đưa ra các sản phẩm lốp tương ứng với xe điện VinFast.

Ông Lê Hoàng Khánh Nhựt, Tổng Giám đốc DRC trả lời các câu hỏi của cổ đông. Ảnh: DRC

Nhận thấy xu hướng chuyển qua lốp xe điện là tất yếu. Vì vậy, DRC cũng sẽ phát triển dòng sản phẩm cho lốp xe điện song song với việc triển khai sản phẩm để hợp tác với VinFast. Theo kế hoạch, dòng sản phẩm lốp xe điện sẽ được DRC triển khai bán thương mại vào tháng 6 năm nay. Cũng theo lãnh đạo DRC, hiện, nhà máy radial đã đạt khoảng 85% công suất, trong quý I năm 2025 đã sản xuất được 207.000 lốp dù rơi vào thời điểm nghỉ Tết. Doanh nghiệp kỳ vọng, sản lượng trong năm 2025 có thể đạt 800.000 lốp, thậm chí có khả năng vận hành hết công suất của nhà máy. Một điểm đáng chú ý là việc khi Hoa Kỳ áp thuế đối ứng, khả năng DRC sẽ mất khoảng 25% doanh thu và 30% sản lượng tại nhà máy radial. Để bù đắp, doanh nghiệp lên kế hoạch đẩy mạnh tiêu thụ sang các thị trường khác, như: châu Âu, Trung Đông và châu Phi… Được biết, tỷ lệ doanh thu tiêu thụ ở thị trường Hoa Kỳ và Brazil chiếm khoảng 65 – 70%, Ai Cập khoảng 10% và còn lại là các thị trường khác.

Lợi nhuận quý I năm 2025 giảm kỷ lục

Trong báo cáo tài chính quý I năm 2025, doanh thu thuần của DRC đạt hơn 1.179 tỷ đồng, tăng hơn 21% so với cùng kỳ. Tuy nhiên, giá vốn hàng bán tăng hơn 29,2%, cộng với chi phí tài chính tăng hơn 65,3% và chi phí lãi vay tăng hơn 159,3%, từ đó, dẫn đến lợi nhuận sau thuế còn hơn 9,4 tỷ đồng, giảm hơn 80,76% so với cùng kỳ năm trước. Trong biên bản và nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, nhiều cổ đông thắc mắc về kết quả kinh doanh ảm đạm trong quý I. Một cổ đông bày tỏ, "sau mười mấy năm làm cổ đông DRC, đây là lần đầu tiên kết quả kinh doanh quý thấp nhất trong lịch sử". Lý giải kết quả kinh doanh giảm sâu trong quý đầu năm, lãnh đạo DRC đánh giá, có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh như cạnh tranh không lành mạnh, giá nguyên vật liệu đang neo ở mức giá cao.

Trong đó, DRC có dòng sản phẩm đa dạng, đáp ứng được nhiều đối tượng khách hàng. Nhưng hiệu quả chưa cao do giá cao su thiên nhiên đang đứng ở mức cao, tăng 25 – 30% so với cùng kỳ năm ngoái; bên cạnh đó, doanh nghiệp vấp phải sự cạnh tranh gay gắt nên chưa thể tăng giá tương ứng để bù đắp… Lãnh đạo DRC còn nhìn nhận, năm 2025, sẽ có rất nhiều thách thức. Nhưng trong năm, doanh nghiệp sẽ phát triển thương hiệu DriveForce và đẩy mạnh tiêu thụ nội địa; cùng với đó, sẽ lựa chọn những dòng sản phẩm thế mạnh để phát triển, như: Mảng lốp Bias, lốp Golf, lốp nông nghiệp...Tuy nhiên, dòng lốp radial cho xe tải và xe buýt (TBR) đang gặp khó khi chính sách thuế quan thị trường Hoa Kỳ biến động mạnh. Vì vậy, doanh nghiệp buộc phải chuyển hướng tiêu thụ qua các thị trường khác, như: châu Âu, châu Phi, Trung Đông…

Nguyễn Tri, nguồn: https://nhadautu.vn/cao-su-da-nang-co-game-hop-tac-voi-vinfast-d95883.html, ngày 03/5/2025 (HG trích dẫn)

TIN NGOÀI NƯỚC

Hoạt động sản xuất của Trung Quốc giảm mạnh

Hoạt động sản xuất của Trung Quốc bất ngờ giảm mạnh trong tháng 4, ghi nhận mức sụt giảm lớn nhất trong 16 tháng qua.

Chỉ số nhà quản trị mua hàng (PMI) lĩnh vực sản xuất của Trung Quốc trong tháng 4 giảm xuống còn 49,0 – mức thấp nhất kể từ tháng 12/2023. Con số này cũng thấp hơn mức dự báo 49,8 của giới phân tích. Chỉ số dưới mức 50, phản ánh sự thu hẹp của hoạt động sản xuất. Trước tình hình này, giới chức Trung Quốc mới đây tuyên bố sẽ có thêm các chính sách thúc đẩy nền kinh tế trong quý II năm nay, tùy theo tình hình thực tế. Trước đó, Bộ Chính trị Trung Quốc cũng đã cam kết hỗ trợ doanh nghiệp và người lao động chịu ảnh hưởng trực tiếp từ các mức thuế mới của Hoa Kỳ. Theo các chuyên gia kinh tế, Chính phủ Trung Quốc cần có thêm các biện pháp kích thích kinh tế, giữa bối cảnh gói thuế quan đối ứng mà Tổng thống Hoa Kỳ Donald Trump vừa áp đặt đã chấm dứt hai tháng phục hồi liên tiếp của lĩnh vực công nghiệp Trung Quốc.

Tổng thống Hoa Kỳ Donald Trump đã áp mức thuế mới lên tới 145% đối với hàng hóa Trung Quốc. Theo tài liệu công bố bởi Nhà Trắng, một số sản phẩm từ Trung Quốc hiện phải chịu thuế tổng cộng lên đến 245%. Đáp trả lại, Trung Quốc áp thuế 125% đối với hàng hóa Hoa Kỳ, đồng thời chỉ trích các mức thuế cao ngất ngưởng của Washington là "trò chơi số liệu vô nghĩa". Chuyên gia kinh tế trưởng khu vực châu Á Chetan Ahya tại Morgan Stanley, nhận định rằng dòng chảy thương mại giữa hai nền kinh tế lớn nhất thế giới đã bị "gián đoạn nghiêm trọng" sau các biện pháp áp thuế trả đũa lẫn nhau. Số lượng tàu chở hàng rời Trung Quốc đến Hoa Kỳ đã sụt giảm mạnh trong vài tuần gần đây.

Dù chưa có bằng chứng rõ ràng về tiến triển trong các cuộc đàm phán thương mại song phương, một số báo cáo gần đây cho thấy đôi bên đang tìm cách giảm nhẹ tác động kinh tế từ thuế. Trung Quốc được cho là đã miễn thuế cho một số mặt hàng nhập khẩu từ Hoa Kỳ như dược phẩm, thiết bị hàng không, chất bán dẫn và khí ethane. Trong khi đó, Tổng thống Trump ký sắc lệnh miễn thuế bổ sung với ô tô và linh kiện nhập khẩu, sau khi tạm dừng áp thuế đối với một số sản phẩm điện tử hồi đầu tháng. Tuy vậy, theo ước tính của ngân hàng Nomura, khoảng 2,2% GDP của Trung Quốc có thể bị ảnh hưởng trực tiếp bởi mức thuế 145% của Hoa Kỳ. Ngoài ra, khoảng 9 triệu lao động trong ngành sản xuất Trung Quốc đang chịu tác động trực tiếp từ chính sách thuế này.

P.V, nguồn: https://vtv.vn/kinh-te/hoat-dong-san-xuat-cua-trung-quoc-giam-manh-20250501171826309.htm, ngày 02/5/2025 (HG trích dẫn)

Nghịch lý tín chỉ các-bon: Doanh nghiệp gây ô nhiễm nhiều nhất lại thu hàng triệu USD từ cơ chế

Cơ chế tín chỉ các-bon đang có những "nghịch lý" khi có những doanh nghiệp lớn gây ô nhiễm không chỉ gia tăng lượng khí thải mà còn thu lợi hàng triệu USD từ việc bán tín chỉ...

Cuộc chiến toàn cầu chống biến đổi khí hậu đã thúc đẩy việc triển khai nhiều cơ chế nhằm giảm phát thải khí nhà kính (GHG) và khuyến khích thực hành kinh doanh bền vững. Một trong những cơ chế đó là hệ thống tín chỉ các-bon, cho phép các doanh nghiệp bù đắp lượng phát thải bằng cách đầu tư vào các dự án môi trường hoặc mua tín chỉ từ các đơn vị khác đã giảm phát thải thành công.

Những vấn đề đặt ra từ một số dự án tín chỉ các-bon

Chevron là một trong những tập đoàn dầu khí lớn nhất thế giới có trụ sở tại Hoa Kỳ, hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực khai thác, chế biến và phân phối dầu mỏ và khí đốt tự nhiên. Tại Australia, dự án Gorgon của Chevron là một trong những cơ sở xuất khẩu khí tự nhiên hóa lỏng (LNG) lớn nhất. Dự án này được kỳ vọng sẽ giúp giảm phát thải khí nhà kính thông qua việc áp dụng công nghệ thu giữ và lưu trữ các-bon (CCS). Theo báo cáo mới đây của The Guardian, nhà máy LNG Gorgon của Chevron nằm trong danh mục 219 cơ sở công nghiệp ô nhiễm và phát thải nhiều nhất Australia trong 3 năm gần đây. Đáng chú ý, mặc dù lượng phát thải từ dự án Gorgon tăng từ 8,1 triệu tấn CO_2 lên 8,8 triệu tấn trong năm 2023 nhưng Chevron vẫn thu về hơn 10 triệu USD từ việc bán tín chỉ các-bon thặng dư. Điều này xảy ra do dự án vẫn nằm dưới giới hạn phát thải do chính phủ Australia đặt ra, qua đó đủ điều kiện nhận tín chỉ các-bon theo Cơ chế bảo vệ (Safeguard Mechanism).

Nhà mát LNG của Chevron tại Australia đã thu lợi 10 triệu USD dù vẫn tăng lượng phát thải lên tới 8,8 triệu tấn CO_2 trong năm 2023

Được triển khai lần đầu vào năm 2016 và cải cách vào năm 2023, Cơ chế Safeguard Mechanism của Australia yêu cầu các cơ sở phát thải lớn phải duy trì lượng phát thải ròng (phát thải trực tiếp) không vượt quá mức giới hạn định sẵn, gọi là baseline. Mức giới hạn này sẽ giảm dần hàng năm, với mục tiêu giảm 4,9% mỗi năm cho đến năm 2030, nhằm đạt mục tiêu giảm phát thải quốc gia 43% so với mức năm 2005 vào năm 2030 và đạt mức phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050. Tuy nhiên, một số chuyên gia và tổ chức môi trường cho rằng cơ chế này có thể tạo ra lỗ hổng cho các doanh nghiệp tiếp tục gia tăng phát thải trong khi vẫn thu lợi từ việc bán tín chỉ các-bon.

Shell là tập đoàn dầu khí đa quốc gia có trụ sở tại Hà Lan chuyên hoạt động trong các lĩnh vực khai thác, chế biến và phân phối dầu mỏ và khí đốt tự nhiên. Shell đã công khai cam kết đạt

mức phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050. Một phần cốt lõi trong chiến lược trung hòa các-bon của đơn vị là việc đầu tư vào tín chỉ các-bon tự nguyện, đặc biệt là các dự án dựa trên thiên nhiên, như bảo vệ rừng nhiệt đới ở Amazon hay hỗ trợ các sáng kiến bếp cộng đồng ở châu Phi, theo báo cáo của Reuters. Phần lớn các dự án này được chứng nhận bởi Verra- tổ chức phát hành tín chỉ các-bon tự nguyện lớn nhất thế giới.

Tuy nhiên, theo một cuộc điều tra quy mô lớn năm 2023 do The Guardian, Die Zeit và tổ chức điều tra độc lập SourceMaterial tiến hành đã đặt ra câu hỏi về tính minh bạch và độ tin cậy của tín chỉ từ các dự án REDD+ (Giảm phát thải từ mất rừng và suy thoái rừng). Báo cáo chỉ ra rằng trên 90% số tín chỉ từ các dự án bảo vệ rừng có thể không phản ánh được bất kỳ sự giảm phát thải thực tế nào do được cấp phát dựa trên các kịch bản giả định về phá rừng mà khả năng xảy ra vốn đã rất thấp. Verra đã lên tiếng bảo vệ phương pháp luận của mình, song cũng thừa nhận cần cải tổ tiêu chuẩn chứng nhận để phù hợp hơn với các yêu cầu khoa học và thực tiễn mới.

British Petroleum (BP) – một trong những tập đoàn dầu khí hàng đầu thế giới cũng đã nỗ lực tái định vị mình như một người tiên phong trong cuộc chuyển đổi năng lượng. Thông qua chiến dịch "Beyond Petroleum" và việc chuyển hướng chiến lược sang năng lượng tái tạo cùng giao dịch các-bon, BP đã coi việc bù đắp các-bon là nền tảng trong chiến lược bảo vệ môi trường của mình. Tuy nhiên, tính hiệu lực lâu dài của các tín chỉ này đã bị đặt dấu hỏi sau khi một số khu rừng liên quan đến các dự án bù đắp các-bon bị tàn phá bởi các trận cháy rừng quy mô lớn vào năm 2023. Theo Financial Times đưa tin, sự việc không chỉ làm mất hiệu lực của hàng nghìn tín chỉ các-bon mà còn nhấn mạnh một rủi ro trong các giải pháp dựa vào tự nhiên: tính "vĩnh viễn" của việc lưu giữ các-bon trong môi trường sống tự nhiên luôn có thể bị xóa sổ chỉ trong vài ngày bởi các hiện tượng thời tiết cực đoan đang gia tăng vì chính biến đổi khí hậu.

Động lực thị trường hay kẽ hở?

Tesla – biểu tượng của cuộc cách mạng xe điện không chỉ tạo ra lợi nhuận từ việc bán xe mà còn từ một nguồn thu ít được công chúng để ý hơn: tín chỉ phát thải quy định (regulatory credits). Theo báo cáo tài chính năm 2022, Tesla đã thu về 1,78 tỷ USD từ việc bán các tín chỉ phát thải này cho các nhà sản xuất ô tô truyền thống như General Motors (GM), Stellantis, và một số hãng khác – những công ty vẫn chưa đáp ứng đầy đủ các yêu cầu giảm phát thải theo quy định khí hậu của Hoa Kỳ và châu Âu, theo trang Carbon Credits. Cơ chế tín chỉ phát thải được thiết kế nhằm khuyến khích các công ty tuân thủ giới hạn phát thải các-bon thông qua hai cách: hoặc tự cắt giảm phát thải hoặc mua tín chỉ từ những đơn vị phát thải thấp hơn mức quy định. Nhờ không phát thải khí nhà kính từ các phương tiện chạy điện của mình, Tesla tích lũy được một lượng lớn tín chỉ và bán lại cho các công ty chưa đáp ứng được chuẩn khí thải.

Mặc dù cơ chế này ban đầu được coi là một công cụ chuyển tiếp hữu ích để thúc đẩy toàn ngành công nghiệp ô tô tiến tới điện khí hóa nhưng ngày càng có nhiều chuyên gia lên tiếng cảnh báo về tính hai mặt của nó. Các nhà sản xuất ô tô truyền thống, thay vì đầu tư mạnh tay vào cải tiến công nghệ hoặc tái cấu trúc hệ sinh thái sản xuất để cắt giảm khí thải, lại có xu hướng "mua thời gian" bằng cách dựa vào tín chỉ từ các công ty xanh khác. Việc chi trả hàng tỷ USD cho tín chỉ vốn chỉ là một chi phí hoạt động dễ dàng hơn so với việc thay đổi mô hình kinh doanh căn bản để giảm phát thải. Một số nhà phân tích còn lo ngại rằng điều này có thể làm chậm lại đà phát triển của xe điện trên quy mô toàn ngành. Bởi lẽ, nếu các hãng lớn vẫn duy trì được lợi nhuận từ xe chạy xăng thông qua việc mua tín chỉ thay vì đầu tư chuyển đổi, thì động lực đổi mới sẽ bị suy yếu, đặc biệt trong bối cảnh chi phí phát triển pin, hạ tầng sạc và công nghệ điện khí hóa vẫn còn cao.

Lấp các lỗ hổng mang tính hệ thống trong thị trường các-bon

Mặc dù được coi như một công cụ linh hoạt để hướng nền kinh tế toàn cầu tiến tới mục tiêu phát thải ròng bằng 0 nhưng thị trường các-bon – đặc biệt là thị trường tín chỉ tự nguyện đang đối mặt với những vấn đề khiến nhiều chuyên gia nghi ngờ về hiệu quả thực chất của nó trong chống biến đổi khí hậu. Một trong những vấn đề cốt lõi của thị trường các-bon là tính bổ sung(additionality) – tức là một tín chỉ chỉ có giá trị thực khi nó tài trợ cho một hoạt động giảm phát thải mà lẽ ra sẽ không xảy ra nếu không có nguồn tài trợ đó. Tuy nhiên, theo báo cáo từ tổ chức Carbon Market Watch (2023), nhiều dự án chẳng hạn như trang trại điện mặt trời hay chương trình bảo tồn rừng thực tế vẫn sẽ được triển khai dù không nhận được tín chỉ, vì đã có động lực từ lợi nhuận hoặc yêu cầu pháp lý.

Vấn đề thứ hai là tính vĩnh viễn (permanence). Các dự án hấp thụ các-bon từ thiên nhiên như trồng rừng hoặc bảo tồn rừng thường được cho là "kho lưu trữ" các-bon. Tuy nhiên, tính vĩnh viễn của việc lưu giữ đó rất dễ bị phá vỡ bởi các yếu tố như cháy rừng, khai thác trái phép hoặc biến đổi khí hậu cực đoan. Ví dụ, BP đã mất hàng loạt tín chỉ rừng tại Hoa Kỳ do cháy rừng năm 2023 cho thấy rủi ro hiện hữu trong các giải pháp tự nhiên. Vấn đề thứ ba là tính minh bạch và tiêu chuẩn hóa (transparency & standardization). Không giống như thị trường tín chỉ bắt buộc có sự giám sát của cơ quan quản lý nhà nước, thị trường tự nguyện nơi các doanh nghiệp mua tín chỉ để "bù đắp" phát thải của mình hiện gần như không có quy chuẩn thống nhất toàn cầu.

Các đơn vị chứng nhận hoạt động theo những bộ tiêu chí riêng biệt, với cách tính toán và xác minh không đồng nhất. Điều này không chỉ khiến thị trường trở nên khó đánh giá mà còn tạo điều kiện cho hành vi "greenwashing" khi các công ty tuyên bố trung hòa các-bon dựa trên các tín chỉ chất lượng thấp, không thực sự tương đương với lượng phát thải đã sinh ra. Sự thiếu nhất quán trong đảm bảo "tính bổ sung", "tính vĩnh viễn", "tính minh bạch và tiêu chuẩn hóa" đang làm xói mòn niềm tin vào thị trường các-bon như một giải pháp khí hậu. Nghiên cứu của Thompson trên Tạp chí Nature Climate Change (2023) thậm chí còn đặt vấn đề rằng một số tín chỉ các-bon không những không góp phần giảm phát thải mà còn có thể khiến tổng lượng phát thải toàn cầu tăng thêm nếu được sử dụng để biện minh cho việc trì hoãn hành động khí hậu của một số doanh nghiệp lớn... Trong bối cảnh đó, nhiều tổ chức quốc tế đang kêu gọi cải cách toàn diện thị trường các-bon, bao gồm thiết lập các tiêu chuẩn bắt buộc toàn cầu, tăng cường kiểm toán độc lập và làm rõ trách nhiệm pháp lý nếu tín chỉ bị vô hiệu do biến cố thiên tai hoặc gian lận.

Nguồn: https://tienphong.vn/nghich-ly-tin-chi-carbon-doanh-nghiep-gay-o-nhiem-nhieu-nhat-lai-thu-hang-trieu-usd-tu-co-che-post1738862.tpo, ngày 02/5/2025 (TN trích dẫn)